DỰ ÁN DU LỊCH SINH THÁI TẠI TỈNH LÀO CAI
VÀ TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ
VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN

THỎA ƯỚC

CVN 1096.01 L

THỎA ƯỚC TÀI TRỢ
LIÊN QUAN TỚI DỰ ÁN DU LỊCH SINH THÁI TẠI TỈNH LÀO CAI VÀ TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN

Số CVN 1096.01 L

GIỮA
MỘT BÊN LÀ,

BỘ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, nhân danh và vì quyền lợi của CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM,

đại diện cho BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ là Ngài Cao Viết Sinh, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

có đầy đủ tư cách và thẩm quyền được giao để thi hành việc này,

(dưới đây được gọi tắt là « BỘ »)

VÀ
BÊN KIA LÀ,

CƠ QUAN PHÁT TRIỂN PHÁP

Tổ chức Nhà nước có trụ sở tại PARIS XII, số 5, phố Roland Barthes, được đăng ký tại sổ đăng ký kinh doanh và các công ty Paris với số đăng ký B 775 665 599

Hành động theo điều 5 quy chế của Cơ quan Phát triển Pháp trong khuôn khổ Thỏa ước ký kết giữa Bộ Kinh tế và AFD, giao cho AFD việc quản lý **Quỹ Môi trường Toàn cầu Pháp (FFEM)**.

đại diện cho CƠ QUAN PHÁT TRIỂN PHÁP là Ngài Alain HENRY, Giám đốc AFD Hà Nội,

theo nghị quyết FFEM 2007.011 của Ban Chỉ đạo Quỹ Môi trường Toàn cầu Pháp đề ngày 30 tháng 11 năm 2007.

(dưới đây gọi tắt là «AFD»)

ĐÃ ĐƯỢC THỎA THUẬN NHƯ SAU:

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	3
Điều 1 : Định nghĩa	3
Điều 2 : Đối tượng của Thoả ước và phân bổ vốn	4
Điều 3 : Thuế	4
Điều 4 : Điều kiện rót vốn	5
Điều 5 : Rót vốn	5
Điều 6 : Thể thức rót vốn	5
Điều 7 : Hoãn hoặc từ chối các đề nghị rót vốn	8
Điều 8 : Thời hạn - Huỷ bỏ	8
Điều 9 : Đấu thầu và ký hợp đồng	9
Điều 10 : Tuyên bố và cam kết	10
Điều 11 : Phí tổn phụ - Đăng ký	12
Điều 12 : Chọn địa chỉ	12
Điều 13 : Giải quyết tranh chấp	12
Điều 14 : Ngôn ngữ	13
Phụ lục I : Mô tả Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng và du lịch sinh thái tại tỉnh Lào Cai	14
Phụ lục 1b) : Mô tả dự án « Du lịch sinh thái tỉnh Lào Cai và tăng cường năng lực quản lý Vườn Quốc gia Hoàng Liên »	18
Phụ lục II : Chi phí và kế hoạch tài trợ Chương trình	20
Phụ lục III : Mẫu bổ sung vốn tạm ứng	21
Phụ lục IV : Mẫu thư cam kết Cơ quan Chủ quản gửi AFD	22
Phụ lục V : Khung Logic của Chương trình.	23

MỞ ĐẦU

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định thực hiện một Dự án du lịch sinh thái tại tỉnh Lào Cai và tăng cường năng lực quản lý Vườn Quốc gia Hoàng Liên, trong khuôn khổ chương trình phát triển cơ sở hạ tầng và du lịch sinh thái tại tỉnh Lào Cai.

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã yêu cầu AFD dành một Khoản viện trợ của Quỹ Môi trường Toàn cầu Pháp, với giá trị tối đa là 890 000 (TÁM TRĂM CHÍN MƯƠI NGHÌN) euro để tài trợ một phần Dự án, cùng với phần đồng tài trợ của AFD (khoản vay và Khoản viện trợ không hoàn lại), của Chương trình Tăng cường Năng lực Thương mại (PRCC), của Chính phủ Việt Nam và tỉnh Lào Cai.

Dự án này nằm trong khuôn khổ các hoạt động hợp tác chung của Pháp với Việt Nam, được chứng thực bằng chữ ký của Ngài Hervé BOLOT, Đại sứ Pháp tại Việt Nam vào Thỏa ước này.

Các bên thống nhất rằng nghĩa vụ của mỗi bên được xác định bởi các quy định nêu dưới đây và trong phần Phụ lục, bộ phận không tách rời của Thỏa ước.

THEO ĐÓ HAI BÊN THOẢ THUẬN RẰNG

Điều 1 - Định nghĩa

Trong thoả ước này,

- "**AFD Hà Nội**" chỉ chi nhánh AFD tại Hà Nội
- "**(Các) Phụ lục**" chỉ (các) phụ lục đính kèm Thỏa ước này.
- "**Cơ quan chủ quản**" hay "**Người thụ hưởng**" (theo định nghĩa của Pháp) chỉ Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai (UBND),
- "**Ban Chỉ đạo Dự án**" chỉ Ban mà UBND thành lập, bao gồm lãnh đạo của các cơ quan tham gia Dự án, như được xác định tại phụ lục Ia,
- "**Nghị định 131**" chỉ Nghị định số 131/2006/ND-CP của Chính phủ ban hành ngày 9/11/2006 về Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức,
- "**FFEM**" chỉ Quỹ Môi trường Toàn cầu Pháp,
- "**Phí thương mại bất thường**" chỉ mọi khoản hoa hồng không quy định trong hợp đồng chính hoặc khoản hoa hồng không nảy sinh từ một hợp đồng độc lập hợp thức và có tham chiếu đến hợp đồng chính, mọi khoản hoa hồng không phải là thanh toán tiền công cho một dịch vụ chính đáng và có thực, mọi khoản hoa hồng được rót vào một nơi có chế độ thuế quá ưu đãi, mọi khoản hoa hồng được rót cho người thụ hưởng không được xác định một cách rõ ràng hoặc cho một công ty hoàn toàn chỉ tồn tại về mặt hình thức,
- "**Chính phủ**" chỉ Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,
- "**MOF**" chỉ Bộ Tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

- **"PNHL"** chỉ Vườn Quốc gia Hoàng Liên, được giao trách nhiệm thực hiện hợp phần "Vườn Quốc gia Hoàng Liên",
- **"PGES"** chỉ Kế hoạch quản lý môi trường & xã hội,
- **"PPMU"** chỉ ban quản lý Chương trình, trực thuộc UBND, chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án,
- **"PRCC"** chỉ Chương trình Tăng cường Năng lực Thương mại,
- **"Khoản vay AFD"** chỉ khoản vay 22 000 000 EUR mà AFD dành cho Chính phủ theo quy định của Thỏa ước CVN 6013 01 E
- **"Chương trình"** chỉ toàn bộ hai dự án : dự án "Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn tỉnh Lào Cai" và dự án "Du lịch sinh thái tỉnh Lào Cai và tăng cường năng lực quản lý Vườn Quốc gia Hoàng Liên".
- **"Dự án"** chỉ dự án "Du lịch sinh thái tỉnh Lào Cai và tăng cường năng lực quản lý Vườn Quốc gia Hoàng Liên" mà Phần mô tả và chi phí được nêu tại Phụ lục I và II,
- **"Khoản viện trợ"** chỉ khoản viện trợ không hoàn lại mà AFD thay mặt cho FFEM dành cho Chính phủ Việt Nam theo quy định của Thỏa ước này.
- **"Khoản viện trợ AFD"** chỉ khoản viện trợ không hoàn lại 800 000 Euro mà AFD dành cho Chính phủ Việt Nam theo quy định của Thỏa ước CVN 6013 02F.

Điều 2. – Đối tượng của Thoả ước và phân bổ vốn

AFD dành cho Chính phủ và Chính phủ chấp thuận một Khoản viện trợ trị giá tối đa là 890 000 (TÁM TRĂM CHÍN MƯƠI NGHÌN) euro.

Khoản viện trợ này được Chính phủ dành cho Cơ quan Chủ quản.

Mọi khoản tiền nêu trong văn bản thoả ước này đều bằng euro, trừ trường hợp ghi rõ một loại tiền khác.

Vốn sẽ chỉ được phân bổ để tài trợ các chi phí liên quan tới Dự án, theo mô tả ở Phụ lục II.

Một số tiền 90 000 (chín mươi nghìn) Euro sẽ được phân bổ vào Khoản viện trợ (hợp phần F2 như được mô tả ở phụ lục II) để chi trả các chi phí đánh giá giữa kỳ và đánh giá sau khi kết thúc Chương trình.

Điều 3 – Thuế

Khoản viện trợ chỉ được sử dụng để thực hiện Dự án, và không bao gồm các khoản thuế phát sinh khi thực hiện các dịch vụ thuộc Dự án.

Các nhà Cung cấp Dịch vụ tham gia thực hiện Dự án phải chấp hành các chế độ thuế của Luật Thuế ở Việt Nam, và Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Pháp và Việt Nam.

Điều 4.- Điều kiện rót vốn

Việc rót vốn sẽ gắn với việc đáp ứng các điều kiện sau đây :

- Giám đốc AFD Hà Nội nhận được thông báo chính thức của Bộ Kế hoạch Đầu tư về việc phê duyệt Khoản viện trợ. Kèm theo thông báo là quyết định phê duyệt của cấp thẩm quyền.
- Giám đốc AFD Hà Nội nhận được Thư cam kết (bằng tiếng Pháp và tiếng Việt) được Cơ quan Chủ quản ký theo mẫu nêu ở Phụ lục IV
- Ký kết Thỏa ước mở tín dụng AFD (Khoản vay AFD) 22 000 000 euro (hai mươi hai triệu Euro).
- Ký kết Thỏa ước tài trợ AFD (Khoản viện trợ AFD) 800 000 euro (tám trăm nghìn euro).
- Cơ quan Chủ quản lập ban quản lý chương trình (PPMU)
- PPMU gửi tới AFD Sổ tay dướng dẫn thực hiện Chương trình (Program Implementation Manuel – PIM) được AFD đánh giá là đạt yêu cầu.

Điều 5.- Rót vốn

Vốn viện trợ chỉ có thể rót cho PPMU khi những điều kiện được nêu trong thoả ước này được đáp ứng và được AFD chấp thuận.

Các đề nghị rót vốn sẽ được MOF gửi cho Giám đốc AFD Hà Nội, trên cơ sở những yêu cầu rót vốn được PPMU gửi cho MOF trước đó.

Vốn sẽ được rót cho PPMU theo những điều kiện được quy định ở điều khoản "Thể thức rót vốn".

Trước đề nghị rót vốn đầu tiên, MOF sẽ gửi cho AFD Hà Nội tên, chức danh cũng như mẫu chữ ký của người hoặc những người được uỷ quyền thay mình ký xác nhận các đề nghị rót vốn.

Tương tự, PPMU sẽ gửi cho AFD Hà Nội tên, chức danh cũng như mẫu chữ ký của người hoặc những người được uỷ quyền thay mình ký các tài liệu liên quan đến hồ sơ rót vốn. Quyền ký thay PPMU phải được giao cho cán bộ thuộc PPMU.

Ngày hạn rót vốn được ấn định vào ngày 31 tháng 12 năm 2012. Được nêu rõ rằng đề nghị rót vốn cuối cùng phải được gửi tới AFD Hà Nội chậm nhất là mười lăm (15) ngày lịch trước ngày hạn này. Số tiền còn lại của Khoản viện trợ không được sử dụng vào ngày này đương nhiên sẽ bị huỷ.

Vốn sẽ được AFD rót vào bất cứ tài khoản nào tại Hà Nội hay Paris được MOF chỉ định vì việc này, theo các thể thức rót vốn nêu dưới đây. Một cách ngoại lệ, AFD có thể chấp thuận rằng vốn được rót tại bất cứ địa điểm nào được thống nhất với AFD. Vốn sẽ được rót vào bất cứ định chế tài chính và tín dụng nào tại địa điểm mà MOF chỉ định và với số tiền quy đổi, tại thời điểm rót vốn, sang đồng tiền được lưu hành hợp pháp tại nơi đó.

Điều 6 - Thể thức rót vốn –

Vốn sẽ được rót theo các điều kiện sau:

1/ Hoàn trả các chi phí đã được PPMU hoặc PNHL thanh toán

Vốn sẽ được rót theo yêu cầu của MOF bằng những lần tạm ứng liên tục trên cơ sở các chứng từ giải trình các khoản chi tiêu mà PPMU trình. PPMU phải gửi kèm theo các yêu cầu rót vốn của mình các chứng từ xác nhận rằng các khoản chi đã được thanh toán.

Các chứng từ giải trình như bản thanh toán, hoá đơn đã thanh toán có thể được trình dưới dạng bản sao được PPMU xác nhận sao y bản chính và phải ghi rõ tham chiếu và ngày ra lệnh thanh toán.

Ngoài ra, AFD Hà Nội có thể yêu cầu PPMU cung cấp bất cứ một tài liệu nào chứng tỏ rằng các dịch vụ tương ứng với các chi phí này đã được thực hiện.

2/ AFD rót vốn trực tiếp cho các nhà cung cấp dịch vụ

a) MOF có thể yêu cầu AFD thực hiện rót tiền trực tiếp cho các nhà cung cấp dịch vụ tham gia thực hiện Dự án, theo đề nghị của PPMU.

MOF sẽ gửi tới AFD Hà Nội tất cả những chỉ dẫn cần thiết cho phép AFD thực hiện việc rót vốn trực tiếp như đã yêu cầu. Kèm theo những chỉ dẫn này, cần phải có các bản thanh toán, hóa đơn hoặc yêu cầu thanh toán đặt cọc. Các chứng từ này có thể được trình dưới dạng bản sao được PPMU xác nhận sao y bản chính.

b) AFD hành động với tư cách được MOF ủy quyền nên không bao giờ phải thẩm tra xem có cản trở nào nhất là về mặt pháp lý đối với việc rót vốn như đã yêu cầu. Tuy nhiên, AFD có quyền bác bỏ các yêu cầu rót vốn này nếu AFD biết có bất kể cản trở pháp lý nào.

c) Trong trường hợp các khoản đặt cọc được AFD thanh toán trực tiếp cho một nhà cung cấp dịch vụ trong khuôn khổ các hợp đồng được ký kết để thực hiện Dự án, PPMU cam kết ủy quyền cho AFD được hưởng phần hoàn trả tiền đặt cọc thuộc bảo lãnh ngân hàng, nếu AFD yêu cầu.

Ngoài ra, khi các hợp đồng được ký kết để thực hiện Dự án và được AFD tài trợ dự kiến phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng cũng như một bảo lãnh thay thế nộp tiền bảo lãnh, PPMU cam kết uỷ quyền cho AFD được hưởng các bảo lãnh ngân hàng này, nếu AFD yêu cầu.

3) Tạm ứng liên tiếp

Cơ quan Chủ quản có thể yêu cầu AFD triển khai các khoản tạm ứng liên tiếp.

Các khoản tạm ứng này có thể được AFD rót vào một tài khoản đặc biệt mang tên Dự án do PPMU mở tại bất kỳ một Định chế Tài chính và Tín dụng nào hoạt động theo luật của Việt Nam do MOF chỉ định vì mục đích này, với sự chấp thuận của AFD. AFD dành quyền yêu cầu cung cấp các bản sao kê của tài khoản này.

AFD sẽ rót một khoản tạm ứng đầu tiên với số tiền tương đương với 150 000 (MỘT TRĂM NĂM MƯƠI NGHÌN) Euro, khi nhận được các tài liệu sau :

- Một yêu cầu rót vốn được ký bởi người được MOF ủy quyền,
- Một yêu cầu rót vốn được ký bởi người được PPMU ủy quyền,
- Xác nhận mở tài khoản mang tên Dự án do PPMU mở

Trong mọi trường hợp, mỗi hóa đơn được thanh toán bằng tài khoản tạm ứng này không được vượt quá số tiền tương ứng với 20 000 (HAI MƯƠI NGHÌN) euro. Trong trường hợp khoản chi vượt số tiền này, sẽ áp dụng thủ tục thanh toán trực tiếp cho các doanh nghiệp như được nêu tại phần 2°/.

Việc rót bổ sung vốn tạm ứng sẽ được thực hiện dần dần theo mức vốn đã sử dụng và giải trình của các đợt tạm ứng trước đó được AFD đánh giá là thỏa đáng.

Việc rót vốn tái tạm ứng có thể được thực hiện theo yêu cầu của MOF, với số tiền tối thiểu là 100 000 (một trăm nghìn) Euro, và khi trình những chứng từ sau :

- Một yêu cầu rót vốn được ký bởi người được MOF ủy quyền với số tiền được giải trình,
- Một yêu cầu rót vốn được ký bởi người được PPMU ủy quyền,
- Sao kê các tài khoản do PPMU và PNHL mở theo tên Dự án, do các Định chế Tài chính và Tín dụng nơi mở tài khoản lập,
- Bảng tổng hợp các hóa đơn mà PPMU và PNHL đã thanh toán, được trình để yêu cầu rót vốn tái tạm ứng, và được phân loại theo mẫu tại phụ lục III. PPMU sẽ xác nhận rằng danh sách tổng hợp này phù hợp với các hóa đơn gốc mà PPMU lưu giữ, và sẵn sàng cung cấp các hóa đơn này cho AFD tại mọi thời điểm ;
- Bản sao được xác nhận sao y bản chính của các hóa đơn đã thanh toán, nếu các hóa đơn này vượt quá 5 000 Euro cho mỗi hóa đơn, theo thứ tự của bảng tổng hợp nêu trên.

Tổng số tiền các khoản tạm ứng mà AFD rót sẽ không vượt quá 800 000 (TÁM TRĂM NGHÌN) euro.

Khi phần vốn của Khoản viện trợ đã được huy động đạt 750 000 (BẢY TRĂN NĂM MƯƠI NGHÌN) Euro, dù dưới dạng hoàn trả các chi phí đã được PPMU thanh toán, dưới dạng tạm ứng, hay dưới dạng rót vốn trực tiếp cho các doanh nghiệp, AFD sẽ ngừng mọi đợt rót vốn cho đến khi MOF cung cấp cho AFD những chứng từ sử dụng vốn tạm ứng và thanh toán các khoản chi tương ứng. Phần vốn còn lại của Khoản viện trợ sẽ được rót tiếp đó theo hình thức hoàn trả các chi phí đã được PPMU thanh toán hoặc rót vốn trực tiếp cho các doanh nghiệp.

Trong mọi trường hợp, AFD có thể yêu cầu rót trả lại số tiền không được giải trình đầy đủ trong thời hạn 6 (sáu) tháng sau lần giải ngân đợt tạm ứng cuối cùng.

4) PPMU rót vốn tạm ứng liên tiếp cho PNHL

PPMU có thể rót vốn tạm ứng liên tiếp vào một tài khoản đặc biệt do PNHL mở theo tên Dự án tại bất cứ Định chế Tài chính và Tín dụng nào hoạt động theo luật Việt Nam và do PPMU chỉ định vì mục đích này. Xác nhận mở tài khoản này sẽ phải được gửi tới AFD.

Trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày nhận được vốn do AFD rót, PPMU cam kết sẽ rót cho PNHL số tiền theo thỏa thuận trước đó

Các khoản giải ngân rót vào tài khoản của PNHL chỉ được dành để tài trợ cho các hợp phần "Vườn Quốc gia Hoàng Liên" (D), "Tăng cường năng lực"(E), "Quản lý dự án" (F), không bao gồm những chi phí cải thiện cơ sở hạ tầng du lịch (D4), hỗ trợ kỹ thuật (E3) và theo dõi/đánh giá dự án (F2), như được mô tả tại phụ lục II.

5) Giám sát/đánh giá :

Ngay khi các điều kiện rót vốn được đáp ứng, BỘ đồng ý để AFD phân bổ vào Khoản viện trợ các chi phí giám sát/đánh giá với số tiền 90 000 (CHÍN MƯƠI NGHÌN) euro như được nêu tại Điều 2.

Vốn sẽ được ủy quyền cho AFD quản lý để tài trợ cho các chuyến công tác đánh giá giữa kỳ và khi kết thúc dự án, được thực hiện bởi các chuyên gia quốc tế do AFD chịu trách nhiệm lựa chọn. Đề cương các chuyến công tác này sẽ được AFD và Cơ quan Chủ quản thống nhất.

6) Kiểm toán

BỘ cam kết :

- Việc sử dụng vốn được rót theo thể thức tạm ứng liên tiếp cùng mọi phần vốn khác được rót trong khuôn khổ Thỏa ước này sẽ được kiểm toán hàng năm bởi một hoặc nhiều công ty kiểm toán do PPMU chỉ định với sự chấp thuận của AFD. Việc kiểm toán này sẽ được tài trợ bằng vốn từ Khoản viện trợ AFD.
- Theo yêu cầu của AFD (các chuyến công tác giám sát hoặc kiểm toán), Cơ quan Chủ quản/PPMU/PNHL sẵn sàng cung cấp cho AFD các hồ sơ chứng từ thanh toán bao gồm các tài liệu sau :
    - Những hợp đồng đã ký kết, kèm theo thư không phản bác của AFD ;
    - Các hóa đơn đã thanh toán hoặc chứng từ thanh toán do các doanh nghiệp ký hợp đồng lập,
    - Những tài liệu sẵn có xác nhận các khoản chi.

Điều 7 : Hoãn hoặc từ chối các đề nghị rót vốn

AFD dành quyền hoãn và thậm chí từ chối mọi đề nghị rót vốn:

- nếu BỘ không tôn trọng bất kỳ một cam kết nào thuộc trách nhiệm của mình (i) trong khuôn khổ thoả ước này hoặc (ii) ở bất cứ một văn bản nào khác ký với AFD,
- nếu Cơ quan Chủ quản không tôn trọng bất kể một trong những cam kết thuộc trách nhiệm của mình (i) trong khuôn khổ Thỏa ước này và được Cơ quan Chủ quản chấp thuận thông qua thư gửi tới Giám đốc AFD Hà Nội theo mẫu nêu ở phụ lục IV hoặc (ii) trong khuôn khổ bất kể một văn bản nào khác được ký kết trong khuôn khổ thực hiện Dự án,
- nếu bất kể một cam kết nào của bên thứ ba đối với thoả ước này để thực hiện Dự án đã không được tôn trọng hay không được tôn trọng nữa,
- trong trường hợp PPMU ngừng thanh toán trong khuôn khổ Dự án,
- nếu như hợp đồng hoặc các hợp đồng đã ký kết để thực hiện Dự án bị huỷ bỏ,
- trong trường hợp tài trợ bằng nguồn Viện trợ các vật tư hay lĩnh vực cấm vận của Liên hiệp quốc, Liên minh châu Âu hoặc Pháp.
- nếu một hay nhiều doanh nghiệp tham gia thực hiện Dự án nằm trong danh sách cấm vận hay khủng bố của Liên hợp quốc, Liên minh châu Âu hoặc của Pháp.
- nếu Cơ quan Chủ quản ngừng rót vốn trong khuôn khổ Dự án.

Điều 8 - Thời hạn - Huỷ bỏ

a) Các điều khoản của Thoả ước này sẽ có hiệu lực trong một khoảng thời gian là 10 năm kể từ ngày ký,

b) AFD dành quyền hủy bỏ Thỏa ước này mà không cần bất cứ thủ tục đặc biệt nào trong trường hợp việc đáp ứng các điều kiện giải ngân không được thực hiện trong thời hạn mười tám tháng kể từ ngày cấp Khoản viện trợ này, tức là ngày của nghị quyết được nêu ở trang thứ nhất của Thỏa ước này, và trong thời hạn mười hai tháng kể từ ngày ký Thỏa ước này.

c) Hơn nữa, AFD dành quyền hủy bỏ Thỏa ước này trong trường hợp BỘ hoặc Cơ quan Chủ quản không tôn trọng bất kể cam kết nào với Cơ quan, trong khuôn khổ Thỏa ước này hoặc bất cứ một văn bản nào khác ký với Cơ quan.

d) AFD dành quyền hủy bỏ Thỏa ước này trong trường hợp xảy ra một trong những trường hợp nêu tại điều 7 "Hoãn và từ chối các đề nghị rót vốn" mà hai bên không thể đạt ý kiến thống nhất bằng hòa giải.

BỘ sẽ được AFD thông báo bằng thư bảo đảm về việc này và theo yêu cầu của AFD và vì lý do không tôn trọng (các) cam kết nêu trên, sẽ hoàn trả lại phần vốn của Khoản viện trợ có liên quan tới toàn bộ các bất đồng.

<u>Điều 9 – Đấu thầu và ký hợp đồng -</u>

1°/ Với điều kiện phù hợp với những quy định của khoản 2°/ dưới đây, BỘ sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết sao cho Cơ quan Chủ quản và PPMU tôn trọng các nguyên tắc tạo ra sự cạnh tranh và minh bạch theo chuẩn mực được quốc tế công nhận và được Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OCDE) khuyến cáo liên quan đến việc trao và ký kết hợp đồng (nhất là trong việc thông báo và sơ tuyển các nhà cung cấp, nội dung và việc công bố hồ sơ mời thầu, xét thầu và chọn nhà thầu) trong khi thực hiện Dự án.

Khi cần, BỘ sẽ có các biện pháp cần thiết sao cho những điều khoản áp dụng trong nước về đấu thầu được điều chỉnh phù hợp với những nguyên tắc này.

2°/ BỘ sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết sao cho Cơ quan Chủ quản, PPMU và PNHL trao các hợp đồng xây lắp hoặc cung cấp dịch vụ cần thiết cho việc thực hiện Dự án cho các nhà cung cấp dịch vụ có đầy đủ những đảm bảo về năng lực để thực hiện tốt các công việc được giao. Không một ngoại lệ nào nảy sinh từ các hợp đồng và giao kèo trên đây được chống lại AFD.

3°/ BỘ sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết sao cho Cơ quan Chủ quản/PPMU cung cấp cho AFD Hà Nội thông tin về các điều kiện tổ chức đấu thầu để ký các hợp đồng cung cấp thiết bị và dịch vụ được Thoả ước này tài trợ (phương thức trao hợp đồng, thời hạn nộp thầu, địa chỉ của các cá nhân hoặc tổ chức cần liên hệ) ngay khi các tài liệu này được hoàn tất, để AFD có thể trình lên Ban Hỗ trợ Phát triển của OCDE ít nhất ba mươi (30) ngày lịch trước ngày bắt đầu nộp thầu.

4°/ Đối với các hợp đồng có giá trị trên 20 000 Euro, BỘ sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết sao cho Cơ quan Chủ quản/PPMU xin ý kiến chấp thuận bằng văn bản của AFD về :

- việc chọn hình thức đấu thầu,
- hồ sơ sơ tuyển nhà thầu và danh sách các nhà thầu được sơ tuyển nếu như thủ tục này được thực hiện,
- hồ sơ mời thầu hoặc các tài liệu mời thầu gửi cho các doanh nghiệp,

Ngoài ra, BỘ sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết sao cho Cơ quan Chủ quản/PPMU mời AFD tham dự mở thầu với tư cách là quan sát viên, nếu AFD yêu cầu, và gửi cho AFD biên bản mở

thầu, báo cáo đầy đủ về công tác xét thầu kèm theo bản sao bản chào thầu mà Cơ quan Chủ quản/PPMU đề xuất chọn. AFD được quyền yêu cầu bản sao các hồ sơ chào thầu đã nhận được.

5°/ BỘ sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết sao cho Cơ quan Chủ quản/PPMU gửi cho AFD Hà Nội, để xin ý kiến không phản bác trước khi ký kết, các thư đặt hàng, hợp đồng hoặc các văn bản bổ sung cho các hợp đồng đề nghị được ký để thực hiện Dự án.

Trong trường hợp các Dịch vụ do chính Cơ quan Chủ quản/PPMU/PNHL trực tiếp thực hiện, BỘ sẽ có những biện pháp cần thiết sao cho Cơ quan Chủ quản/PPMU gửi cho AFD các kế hoạch, dự trù giá cả liên quan đến các hạng mục để AFD cho ý kiến không phản bác.

6°/ BỘ tuyên bố rằng việc đàm phán, ký kết thực hiện các hợp đồng (đơn đặt hàng, giao kèo...) được AFD tài trợ đã không và sẽ không dẫn đến việc nhận Phí Thương mại Bất thường. BỘ sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết sao cho Cơ quan Chủ quản/PPMU chuyển cho AFD mọi chứng từ liên quan đến điều kiện thực hiện các hợp đồng này.

Nhìn chung, BỘ sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết sao cho Cơ quan Chủ quản/PPMU/PNHL không đề nghị hoặc dành cho người thứ ba, không yêu cầu, chấp nhận một cách gián tiếp hoặc trực tiếp cho mình hoặc cho bên kia bất kỳ một quyền lợi nào không hợp thức, liên quan đến tiền hoặc hình thức khác, cấu thành hoặc có thể cấu thành hành vi tham nhũng theo tinh thần công ước OCDE ngày 17 tháng 12 năm 1997 về chống tham nhũng đối với cán bộ nhà nước nước ngoài.

7°/ Ngoài ra, BỘ sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết sao cho Cơ quan Chủ quản/PPMU đưa vào trong các hợp đồng được AFD tài trợ các điều khoản mà theo đó, doanh nghiệp ký hợp đồng phải tuyên bố rằng :

a) việc thương thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng đã, không và sẽ không phát sinh việc thu Phí Thương mại Bất thường và nếu xảy ra việc thu Phí Thương mại Bất thường, doanh nghiệp cam kết trả lại số tiền tương ứng cho Cơ quan Chủ quản để cơ quan này hoàn trả lại cho AFD. Trong trường hợp đồng tài trợ, số tiền trả lại sẽ tỉ lệ với phần vốn tài trợ của AFD.
b) đã không đề nghị và sẽ không đề nghị gián tiếp hay trực tiếp bất kể quyền lợi nào (quà tặng, hứa cho, cho...) cấu thành hoặc có thể cấu thành hành vi tham nhũng theo tinh thần công ước OCDE ngày 17 tháng 12 năm 1997 về chống tham nhũng đối với cán bộ nhà nước nước ngoài.

8°/ AFD có quyền hoãn, từ chối hoặc huỷ bỏ giải ngân cho Dự án, thông báo huỷ Khoản viện trợ và yêu cầu hoàn trả vốn đã rót nếu phát hiện có thu Phí Thương mại Bất thường hoặc có hành động tham nhũng xảy ra trong mọi giai đoạn tiến hành thủ tục ký kết hợp đồng thuộc Dự án và nếu BỘ không áp dụng các biện pháp thích đáng để khắc phục tình trạng này.

9°/ BỘ có trách nhiệm thông báo cho doanh nghiệp ký hợp đồng hoặc đơn đặt hàng được AFD tài trợ mà đơn xin rút vốn trong khuôn khổ các hợp đồng và đơn đặt hàng đó đã bị hoãn hoặc khước từ theo quy định của Thỏa ước này. Tuy vậy, BỘ vẫn công nhận AFD cũng có quyền thông báo cho các doanh nghiệp về việc này.

<u>Điều 10: Tuyên bố và cam kết</u>

BỘ tuyên bố:

- việc ký kết và thi hành Thoả ước này sẽ không dẫn tới việc vi phạm hay tôn trọng bất kể hợp đồng nào mà BỘ tham gia hay bất kể luật và quy định hiện hành nào tại Việt Nam,

- Việc thực hiện Dự án tuân thủ các quy định và thủ tục hiện hành,

BỘ cam kết (hoặc đảm bảo rằng các biện pháp sau đây được các cơ quan thẩm quyền, đặc biệt là Cơ quan Chủ quản/PPMU thực hiện) trong suốt quá trình Dự án:

a) dành cho Dự án nhân sự cần thiết để thực hiện các mục tiêu,

b) đảm bảo rằng các doanh nghiệp tham gia Dự án không nằm trong danh sách cấm vận hay khủng bố của Liên hiệp quốc, Liên minh châu Âu hoặc Pháp,

c) đảm bảo rằng những khoản đầu tư trong khuôn khổ tài trợ Dự án không có nguồn gốc từ những hoạt động bất hợp pháp theo luật Pháp và luật của nước sở tại và đặc biệt là không có mối liên hệ nào với hoạt động buôn bán ma túy, gian lận ảnh hưởng đến lợi ích tài chính của các Cộng đồng châu Âu, tham nhũng, các hoạt động tội phạm có tổ chức hoặc khủng bố, danh sách này không hạn chế. Ngoài ra, BỘ tuyên bố sẽ thông báo ngay cho Cơ quan nếu nhận được các thông tin gây nghi ngờ về tính bất hợp pháp của các khoản tiền này theo luật Pháp hoặc luật của nước sở tại. BỘ sẽ đảm bảo rằng Cơ quan Chủ quản cũng cam kết như vậy.

d) thương thảo với AFD về mọi điều chỉnh kế hoạch tài trợ nêu tại Phụ lục II và đề nghị AFD cho ý kiến không phản bác trước đối với mọi sửa đổi toàn bộ hay một phần các hợp đồng hay các nội dung cơ bản của Dự án.

e) thu xếp trong những điều kiện mà AFD đánh giá là thoả đáng, tài trợ tất cả các chi phí không nằm trong ngân sách Khoản viện trợ, bao gồm cả khoản bội chi có thể có so với dự kiến,

f) thông báo cho AFD mọi quyết định hoặc sự kiện có ảnh hưởng đáng kể tới tổ chức, thực hiện và hoạt động của dự án (nếu có), và nhất là mọi sửa đổi về cân đối tài chính của Dự án, việc thực hiện dự án về kỹ thuật cũng như bối cảnh chung hoặc bối cảnh ngành của Dự án.

g) gửi tới AFD các báo cáo bán niên thực hiện dự án về kỹ thuật và tài chính trong thời hạn hai tháng sau khi kết thúc kỳ bán niên liên quan, bao gồm những yếu tố phân tích các chỉ số được dự kiến ở phụ lục III, phân tích này sẽ được cập nhật hàng năm.

h) gửi tới AFD một báo cáo chung về thực hiện dự án, trong thời hạn ba tháng sau khi kết thúc Dự án.

i) tổ chức một buổi họp Ban Chỉ đạo Dự án hàng năm,

j) lập một chương trình hoạt động hàng năm, chương trình này phải được Ban Chỉ đạo Dự án phê duyệt,

k) Gửi tới AFD báo cáo các buổi họp Ban Chỉ đạo Dự án,

l) cho phép AFD thực hiện các chuyến công tác theo dõi và kiểm toán, với mục đích đánh giá các điều kiện thực hiện và khai thác Dự án. Do vậy, Cơ quan Chủ quản/PPMU cam kết đón tiếp các đoàn công tác mà định kỳ và điều kiện thực hiện trên cơ sở giám sát từ xa hay tại chỗ, sẽ được AFD xác định sau khi tham khảo ý kiến của PPMU

m) uỷ quyền cho AFD, nếu AFD yêu cầu, các bồi thường bảo hiểm được đăng ký, nếu có, bởi các doanh nghiệp tham gia thực hiện Dự án vì lợi ích của Cơ quan Chủ quản/PPMU.

n) Trừ trường hợp có yêu cầu ngược lại của AFD, trong mọi thông tin hoặc tài liệu được BỘ hoặc PPMU công bố liên quan tới Dự án sẽ ghi rõ rằng Dự án được AFD và FFEM hỗ trợ tài chính. Thông tin này cũng sẽ được đề trên các thiết bị và cơ sở hạ tầng được tài trợ bằng Khoản viện trợ.

Ngoài ra, ngay từ bây giờ, BỘ cho phép AFD công bố các thông tin sau, bất kể dưới dạng nào và trên phương tiện nào, kể cả qua Internet :

- Tên và địa chỉ BỘ,
- Đối tượng của Khoản viện trợ,
- Số tiền cấp và tỷ lệ tài trợ trên tổng chi phí của hoạt động,
- Những kết quả mà Dự án đạt được.

Theo yêu cầu bằng văn bản và được giải trình một cách hợp thức của BỘ, đặc biệt là vì tính chất nội bộ của một số thông tin, có thể áp dụng ngoại lệ cho việc công bố thông tin này.

Mặt khác, để khuyến khích phát triển bền vững, các bên thống nhất rằng cần phải khuyến khích việc tôn trọng các chuẩn mực về môi trường và xã hội được cộng đồng quốc tế thừa nhận, trong đó có các hiệp ước cơ bản của Tổ chức Lao động Quốc tế (OIT) và các hiệp ước quốc tế về bảo vệ môi trường.

Theo đó, trong khuôn khổ Dự án, BỘ cam kết sao cho PPMU và PNHL :

- Đưa vào các hồ sơ mời thầu và các hợp đồng một điều khoản theo đó các doanh nghiệp sẽ cam kết và đòi hỏi các nhà thầu phụ cam kết tôn trọng các chuẩn mực này, phù hợp với các luật và quy định áp dụng tại nước nơi Dự án được thực hiện.

Điều 11 - Phí tổn phụ - Đăng ký

Những chi phí được coi là phí tổn phụ mà BỘ phải chi trả là :
- Tiền hoa hồng hay chi phí liên quan tới việc chuyển vốn từ Paris tới bất cứ địa điểm nào khác được thỏa thuận với AFD trong trường hợp PPMU hoàn lại vốn cho AFD do sử dụng sai, giải trình không đầy đủ hay sử dụng trái phép;
- Phí đăng ký Khoản viện trợ, nếu các quy định tại Việt Nam yêu cầu phải đăng ký viện trợ.

Điều 12 - Chọn địa chỉ-

Để thi hành các điều khoản và điều kiện của Thỏa ước này, các bên chọn địa chỉ như sau:

- AFD tại Hội sở tại Paris
  (RCS Paris n°B775 665 599)
  Số 5, phố Roland Barthes, 75598 Paris cedex 12
  Fax : 01 44 87 99 39, Điện thoại : 01 53 44 31 31

- BỘ tại Hà Nội,
  Số 2 Hoàng Văn Thụ
  Hà Nội – Việt Nam
  Fax: Điện thoại :

đây là những địa điểm mà mọi văn bản thủ tục được chuyển tới sẽ có giá trị.

Điều 13- Giải quyết tranh chấp-

Mọi tranh chấp phát sinh từ Thỏa ước này sẽ được giải quyết bằng con đường hòa giải giữa hai bên. Nếu trong thời hạn tối đa là sáu tháng mà hai bên không thể hòa giải được với nhau, thì các tranh chấp sẽ được xét xử cuối cùng theo Quy định về hòa giải và trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế tại Paris có hiệu lực ở ngày khởi sự thủ tục trọng tài, và do một hay nhiều trọng tài được chỉ định theo quy định trên xét xử.

Điều 14 – Ngôn ngữ

Các bản gốc của Thoả ước này được lập và được ký bằng tiếng Pháp và tiếng Việt và đều có hiệu lực ngang nhau.

Làm thành sáu bản gốc
(ba bản tiếng Pháp, ba bản tiếng Việt)

tại Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2015

- Thay mặt AFD

- Thay mặt BỘ

- Ngài Đại sứ Pháp Hervé BOLOT

Phụ lục I : Mô tả Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng và du lịch sinh thái tại tỉnh Lào Cai

Mục đích :

Chương trình nhằm mục đích xóa đói giảm nghèo và cải thiện bền vững điều kiện sống của người dân nghèo ở bốn huyện miền núi tỉnh Lào Cai[1] cùng việc bảo tồn môi trường tự nhiên các huyện này.

Những mục tiêu chuyên biệt

Chương trình nhằm những mục tiêu chuyên biệt sau :

- Mở rộng và nâng cấp đường giao thông nông thôn để nhân dân tiếp cận các chợ và dịch vụ y tế một cách dễ dàng hơn, và phát triển du lịch sinh thái ;
- Nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng thị trấn Sa Pa để cải thiện điều kiện sống của dân tại địa phương và điều kiện tiếp đón khách du lịch ;
- Phát triển du lịch sinh thái nhằm nâng cao giá trị được tạo ra trong tinh và phân chia tốt hơn các giá trị này cho nhân dân ở nông thôn ;
- Cải thiện công tác quản lý Vườn Quốc gia Hoàng Liên nhằm bảo tồn sự đa dạng sinh thái của Vườn Quốc gia và nâng cao thu nhập của người dân sống trong Vườn.

Nội dung Chương trình :

Để đạt được những mục tiêu đã đề ra, Chương trình bao gồm hai dự án sẽ được cùng phối hợp triển khai :

1. Dự án "**Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn tỉnh Lào Cai**" bao gồm hai hợp phần đầu tư sẽ cho phép tài trợ chi phí các nghiên cứu thiết kế kỹ thuật chi tiết, các công trình thi công, đền bù cho những người bị ảnh hưởng và hỗ trợ giám sát thi công và một hợp phần tăng cường thể chế.

a) Hợp phần "**Cơ sở hạ tầng nông thôn**" sẽ cho phép nâng cấp đường giao thông nông thôn sẵn có và một số công trình cơ sở hạ tầng liên quan. Hợp phần này dự kiến :
- Mở rộng và trải một lớp kép nhựa đường, lấp hố và chống xói lở cho 305km đường nông thôn ;
- Xây một số tràn ngầm và một cầu ;
- Xây dựng những nhà trọ tập thể ở các bản được chọn để phục vụ các hoạt động du lịch sinh thái ;
- Quy hoạch các điểm ngắm cảnh và bãi đỗ xe kề bên đường ;
- Nâng cấp chợ nông thôn Cán Cấu.

b) Hợp phần "**Cơ sở hạ tầng thị trấn Sa Pa**" sẽ cho phép nâng cấp các cơ sở hạ tầng của thị trấn. Theo đó, dự kiến :
- Nâng công suất lấy nước cũng như sản xuất và trữ nước sạch cho phép đáp ứng nhu cầu của du khách và dân địa phương theo dự kiến tới năm 2020 ;
- Thay mới các cống, tách nước thải sinh hoạt và nước mưa và xây dựng một trạm xử lý nước thải cho phép giảm một nửa lượng nước thải bị xả ra môi trường tự nhiên tới năm 2020 ;
- Xây dựng một nhà máy xử lý rác thải rắn cho thị trấn Sa Pa, Lào Cai và Bát Xát, cho phép dừng việc chôn lấp rác và xả nước rỉ rác ra môi trường tự nhiên ;

[1] Các huyện Sa Pa, Bát Xát, Bắc Hà và Si Ma Cai ở phía Bắc

- Nâng cấp mạng lưới đường nội thị và chiếu sáng đô thị ở trung tâm thị trấn.

Hợp phần này sẽ được triển khai phù hợp với bản quy hoạch tổng thể thị trấn Sa Pa, được xây dựng trong khuôn khổ hợp tác phi tập trung giữa tỉnh Lào Cai và vùng Aquitaine.

c) Hợp phần "**Tăng cường năng lực**" sẽ cho phép đảm bảo việc triển khai có hiệu quả các hoạt động của Dự án và đảm bảo tính bền vững của các kết quả dự án và được dự kiến như sau:

- đào tạo kỹ thuật về thiết kế, giám sát xây dựng và quản lý, duy tu các công trình, đặc biệt là các công trình hạ tầng kỹ thuật cao;

- đào tạo liên quan tới các vấn đề về xã hội và môi trường gắn liền với cơ sở hạ tầng.

Để triển khai dự án này, AFD đã dành cho Chính phủ Việt Nam hai khoản tài trợ có tổng trị giá 22,8 triệu euro trong đó 22 triệu euro theo hình thức cho vay ưu đãi để tài trợ thi công các cơ sở hạ tầng nông thôn tại ba huyện Sa Pa, Bắc Hà và Si Ma Cai cũng như các cơ sở hạ tầng thị trấn Sa Pa. Một Khoản viện trợ không hoàn lại trị giá 0,8 triệu euro của AFD được dành để tài trợ các hoạt động về tăng cường năng lực quản lý dự án cho PPMU cũng như các chuyến công tác chuyên gia.

2. Dự án "**Du lịch sinh thái tại tỉnh Lào Cai và tăng cường năng lực quản lý của Vườn Quốc gia Hoàng Liên**" bao gồm hai hợp phần đầu tư và một hợp phần tăng cường năng lực.

a) Hợp phần "**Du lịch sinh thái**" cho phép hình thành những yếu tố thiết yếu cho sự phát triển một ngành du lịch ngày càng quan tâm nhiều hơn tới môi trường và thực sự góp phần giảm nghèo cho nhân dân địa phương. Theo đó, dự kiến :

- Hỗ trợ thể chế cho tỉnh để lập một chiến lược phát triển du lịch sinh thái và quảng bá cho du lịch sinh thái của tỉnh ở trong nước và quốc tế;

- Hình thành những tuyến "thí điểm" ở bốn huyện, bao gồm việc ở trọ tại nhà dân và đi thăm những khu vực phong phú về văn hóa và thiên nhiên.

b) Hợp phần "**Vườn Quốc gia Hoàng Liên**" sẽ cho phép bảo vệ và nâng cao giá trị tài nguyên thiên nhiên và văn hóa của Vườn Quốc gia. Hợp phần này dự kiến :

- Đánh giá sự phong phú tự nhiên của Vườn Quốc gia ;

- Lập một kế hoạch quản lý phù hợp với các khu vực khác nhau của Vườn Quốc gia ;

- Giảm những tác động nông nghiệp tới rừng và khuyến khích những cây trồng phù hợp, thông qua một cách tiếp cận thực nghiệm nông – lâm nghiệp với người nông dân ;

- Nâng cấp các cơ sở hạ tầng du lịch, nhất là việc triển khai một tuyến du lịch sinh thái thí điểm và việc quy hoạch đường lên đỉnh Fan Xi Pan ;

- Lập các tài liệu thông tin và quảng bá.

c) Hợp phần "**Hỗ trợ tăng cường năng lực**" sẽ cho phép đảm bảo việc triển khai các hợp phần khác của Dự án và đảm bảo tính bền vững của những tác động của Dự án. Theo đó, dự kiến :

- Đào tạo phát triển một chính sách du lịch sinh thái, tổ chức và quản lý một dự án du lịch sinh thái, phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, quảng bá và tiếp thị ;

- Đào tạo hướng dẫn viên du lịch sinh thái;

- Đào tạo người dân bản trong việc tiếp đón và cho khách du lịch ở trọ ;

- Đào tạo kiểm lâm của Vườn Quốc gia.

Để thực hiện các hoạt động đào tạo này, Dự án sẽ huy động các tư vấn quốc tế và trong nước cũng như các tổ chức Việt Nam chuyên về du lịch.

Để triển khai dự án này, AFD đã dành cho Chính phủ Việt Nam một Khoản viện trợ không hoàn lại trị giá 0,89 triệu euro từ Quỹ Môi trường Toàn cầu Pháp (FFEM) và một Khoản viện trợ không hoàn lại trị giá 0,9 triệu euro từ Chương trình Tăng cường Năng lực Thương mại (PRCC).

Tỉnh Lào Cai, FFEM và PRCC sẽ đồng tài trợ các chi phí liên quan tới quản lý dự án này của các ban quản lý dự án.

Phần góp 3,09 triệu euro của tỉnh cho việc thực hiện Chương trình được phân bổ cho (i) các chi phí đền bù và tái định cư dân, (ii) thuế, (iii) nâng cấp các điểm đón và (iv) quản lý các dự án.

Các bên tham gia và phương thức thực hiện

Chương trình sẽ được triển khai theo một sơ đồ thể chế đảm bảo tính thống nhất chung và phù hợp với quy định hiện hành của Việt Nam.

Trách nhiệm chủ đầu tư Chương trình sẽ được đảm nhiệm bởi:

- Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai

Trách nhiệm chủ đầu tư được ủy quyền sẽ được trao cho :

- Công ty tỉnh LAWACO, đối với những công trình liên quan đến việc cấp nước sạch cho thị trấn Sa Pa ;

- Công ty tỉnh URENCO, đối với những công trình liên quan đến việc xử lý rác thải rắn ;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư của tỉnh, đối với mọi hoạt động khác, bao gồm cả việc tăng cường năng lực;

- Vườn Quốc gia Hoàng Liên, đối với các hoạt động bảo tồn và nâng cao giá trị của vườn.

Vai trò chủ dự án :

Ở cấp tỉnh, vai trò này sẽ được giao cho :

- một ban quản lý dự án được lập tại LAWACO để quản lý kỹ thuật và tài chính các hoạt động gắn với việc cấp nước sạch ở thị trấn Sa Pa;

- một ban quản lý dự án được lập tại URENCO để quản lý kỹ thuật và tài chính các hoạt động liên quan tới việc xử lý rác thải rắn ;

- một ban quản lý dự án tỉnh (PPMU) cho tất cả các hoạt động khác, trong đó có việc tăng cường năng lực. Ngoài ra, ban này sẽ đảm nhiệm việc theo dõi về tài chính toàn bộ Chương trình và việc huy động các chuyên gia tham gia Chương trình, kể cả để hỗ trợ cho LAWACO, URENCO và PNHL. Ngoài ra, ban này cũng sẽ đảm nhiệm việc triển khai các biện pháp môi trường và xã hội.

Ở cấp huyện, vai trò này sẽ được giao cho :

- Bốn ban quản lý dự án huyện (DPMU) được lập tại Ủy ban Nhân dân mỗi huyện. Các ban này sẽ chịu trách nhiệm thực hiện đền bù và giám sát cộng đồng việc thi công công trình hạ tầng, trong đó có cả việc thực hiện các biện pháp môi trường và xã hội, và triển khai hợp phần "du lịch sinh thái".
- Một ban quản lý dự án được lập tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên, chịu trách nhiệm chuẩn bị, quản lý và triển khai một phần các hoạt động liên quan đến Vườn Quốc gia Hoàng Liên do PPMU ủy quyền, và việc tăng cường năng lực cho Vườn Quốc gia.

Một Ban Chỉ đạo sẽ đảm nhiệm việc điều phối và theo dõi chung Chương trình. Ban chỉ đạo này sẽ bao gồm lãnh đạo các cơ quan và đơn vị tham gia Dự án ở cấp tỉnh và ở bốn huyện liện quan và Vườn quốc gia Hoàng Liên, cùng hai doanh nghiệp quốc doanh LAWACO và URENCO.

Phụ lục 1b) – Mô tả Dự án "Du lịch sinh thái tỉnh Lào Cai và tăng cường năng lực quản lý Vườn Quốc gia Hoàng Liên"

Dự án này được đồng tài trợ bởi FFEM, AFD/PRCC và Chính phủ Việt Nam. Mục tiêu chuyên biệt của dự án là phát triển các hoạt động du lịch sinh thái bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bản sắc của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Lào Cai. Mục tiêu cụ thể của dự án này là :

- Phổ biến những khái niệm và hiểu biết về du lịch sinh thái cho các cơ quan trong tỉnh và toàn bộ các tác nhân tham gia phát triển du lịch sinh thái ;
- Tạo ra những mô hình du lịch sinh thái thí điểm có thể được nhân rộng, cho phép tạo nguồn thu nhập cho người dân tộc thiểu số mà vẫn bảo tồn được bản sắc văn hóa của họ ;
- Tăng cường năng lực và sự bền vững về tài chính của Vườn Quốc gia Hoàng Liên thông qua việc tham gia phát triển các hoạt động du lịch sinh thái.

Để đạt được những mục tiêu trên, dự án dự kiến hỗ trợ cho các cơ quan, ngành du lịch cùng các cộng đồng dân tộc thiểu số tại các bản hướng đến những thói quen sống và các hoạt động kinh tế phù hợp với việc bảo tồn bền vững sự đa dạng sinh thái. Dự án hướng tới việc khuyến khích phát triển du lịch sinh thái, vừa là một hoạt động tạo thu nhập vừa bảo tồn sự đa dạng sinh thái và các nguồn tài nguyên thiên nhiên, và hướng tới hỗ trợ chiến lược bảo tồn thông qua việc tăng cường năng lực cho Vườn Quốc gia Hoàng Liên.

Chiến lược sẽ triển khai dựa trên nâng cao nhận thức, thông tin, đào tạo và mô hình thí điểm. Dự án sẽ xây dựng một mô hình du lịch sinh thái có thể được nhân rộng ra các huyện và các tỉnh khác. Vườn Quốc gia Hoàng Liên là đơn vị hàng đầu của tỉnh về tiềm năng du lịch sinh thái và bảo vệ các hệ sinh thái rừng, và sẽ đóng vai trò đầu tầu trong chiến lược này.

Các mục tiêu của Dự án sẽ đạt được thông qua việc triển khai các hoạt động sau :

"Du lịch sinh thái"

- Tăng cường năng lực cho các cơ quan và tác nhân địa phương trong lĩnh vực du lịch sinh thái.

Ngay từ khi bắt đầu triển khai Dự án, khoản tài trợ của Chương trình Tăng cường Năng lực thương mại (PRCC) sẽ cho phép thực hiện hoạt động nâng cao nhận thức và tiếp đó là đào tạo cho toàn bộ các tác nhân tham gia phát triển du lịch sinh thái. Giai đoạn 2 sẽ xác định một chiến lược phát triển và vị thế của du lịch sinh thái, tiếp đó là xây dựng hình ảnh tương ứng, đặc biệt dựa trên Vườn Quốc gia Hoàng Liên và nhãn hiệu Fan Xi Pan. Theo đó, các sản phẩm du lịch sinh thái của tỉnh có thể được đưa ra thị trường trong nước và quốc tế trong khuôn khổ các chiến dịch quảng bá và thông tin hiệu quả.

- Xây dựng 4 tuyến du lịch sinh thái thí điểm

Phần này tập hợp toàn bộ những hoạt động cho phép xây dựng và đưa các tuyến du lịch sinh thái thí điểm vào hoạt động ở 4 huyện liên quan tới Dự án. Mục tiêu là triển khai các công trình và dịch vụ xoay quanh các tuyến và cung cấp cho mỗi tác nhân của ngành du lịch sinh thái những kiến thức cần thiết để triển khai.

Chiến lược sẽ áp dụng bao gồm việc tạo ra các cơ sở hạ tầng cần thiết để triển khai mỗi tuyến, đào tạo các tác nhân du lịch và người dân bản và quảng bá cho các tuyến du lịch sau khi các tuyến này đã được các hãng lữ hành địa phương và trong nước thử nghiệm. Cung cấp các thiết bị cần thiết để triển khai các tuyến thí điểm cùng với việc triển khai nghiên cứu về tổ chức và quản lý các hoạt động có sự tham gia của người dân bản. Để đạt được mục tiêu này, sẽ huy động một tư vấn hỗ trợ kỹ thuật thường trực, nhằm giúp cho các tác nhân địa phương lập mô hình quản lý đảm bảo thu nhập bền vững từ du lịch sinh thái và đảm bảo cho các tác nhân khác nhau trong bản cùng được chia xẻ thu nhập.

"Vườn Quốc gia Hoàng Liên"

- Tăng cường năng lực quản lý của Vườn Quốc gia Hoàng Liên, sự bền vững về tài chính và đóng góp của Vườn Quốc gia vào sự phát triển các dân tộc thiểu số.

Vườn Quốc gia Hoàng Liên là công cụ chính của tỉnh trong việc bảo vệ sự đa dạng sinh thái. Hiện có khoảng 10 000 người đang cư trú trong địa giới của Vườn và sinh sống bằng cách khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên của Vườn. Do đó, sự bảo tồn đa dạng sinh thái của Vườn Quốc gia đòi hỏi phải tăng cường quy trình thảo luận và cùng quản lý với dân cư trong Vườn, nhằm giúp họ nhận thức về những ưu thế của việc khai thác bền vững các nguồn tài nguyên. Đồng thời, bảo tồn đa dạng sinh thái cũng đòi hỏi triển khai các cơ chế chia sẻ với cộng đồng các ưu thế do việc bảo tồn mang lại, đặc biệt là chia sẻ lợi ích từ hoạt động du lịch sinh thái. Sau đó, các mô hình quản lý cộng đồng bền vững nguồn tài nguyên rừng nguyên sinh được thiết lập tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên có thể dễ dàng được nhân rộng tại các vườn quốc gia khác của Việt Nam cũng đang gặp phải những vấn đề tương tự.

Diện tích bề mặt rộng và đi lại khó khăn trong địa giới của Vườn Quốc gia đòi hỏi phải triển khai một cơ chế quản lý bền vững, về nhân sự, kỹ thuật và tài chính. Hiện nay, đội ngũ cán bộ thường trực của Vườn Quốc gia đã đông nhưng có nhu cầu lớn về đào tạo và thiết bị. Cuối cùng, Vườn Quốc gia Hoàng Liên có nhu cầu khẩn cấp phải củng cố tài chính và đảm bảo nguồn tài chính bền vững, nhất là qua việc tạo thu nhập từ du lịch sinh thái.

Phần này bao gồm việc lập một kế hoạch quản lý và phát triển chi tiết, đào tạo và mua sắm thiết bị cho nhân sự, cải thiện tính bền vững trong các phương thức canh tác nông nghiệp, cải thiện việc tiếp đón khách tham quan, xây dựng các tuyến du lịch sinh thái mang lại lợi ích cho các dân tộc thiểu số và cho việc tài trợ Vườn Quốc gia, cũng như việc tuyên truyền về điểm đến.

Cũng như mọi chương trình dựa trên việc cải thiện hiểu biết và tâm lý, việc triển khai dự án đòi hỏi phải có một hỗ trợ kỹ thuật mạnh. Do vậy, đã dự kiến sẽ có tư vấn hỗ trợ kỹ thuật về "Du lịch sinh thái" cho phép đảm bảo sự hiện diện tại mỗi huyện, hỗ trợ điều phối dự án và tư vấn hỗ trợ kỹ thuật trong nước về "khu bảo tồn" để hỗ trợ cho Vườn Quốc gia Hoàng Liên, được bổ sung bởi những chuyến công tác ngắn hạn của các chuyên gia quốc tế tùy theo nhu cầu.

Phụ lục II: Chi phí và kế hoạch tài trợ Chương trình

		Khoản vay AFD	Khoản viện trợ AFD	AFD/PRCC	FFEM	Tỉnh	Chính phủ
C. Du lịch sinh thái		**180,000**	**0**	**140,000**	**0**	**0**	**32,000**
C1	Hỗ trợ xây dựng chiến lược và truyền thông về du lịch sinh thái	0	0	115,000	0	0	11,500
C2	Xây dựng các tuyến du lịch thí điểm	180,000	0	25,000	Voir D4.	0	20,500
D. Vườn quốc gia Hoàng iên		**0**	**0**	**200,000**	**450,000**	**70,000**	**72,000**
D1	Thu thập và xử lý thông tin về vườn và soạn thảo kế hoạch hành động về quản lý có sự tham gia của cộng đồng	0	0	0	138,000	0	13,800
D2	Thiết bị và quảng bá cho Vườn	0	0	0	140,000	70,000	21,000
D3	Giảm thiểu tác động của các hoạt động nông nghiệp và khuyến khích các hoạt động canh tác thay thế	0	0	200,000	0	0	20,000
D4	Cải thiện hạ tầng du lịch	0	0	0	172,000	0	17,200
E. Tăng cường năng lực		**0**	**0**	**380,000**	**225,000**	**0**	**60,500**
E1	Nâng cao nhận thức và đào tại về du lịch sinh thái	0	0	151,000	0	0	15,100
E2	Dđào tạo cho cán bộ và nhân viên của Vườn	0	0	0	104,000	0	10,400
E3	Hỗ trợ kỹ thuật	0	0	229,000	121,000	0	35,000
F. Quản lý dự án		**0**	**0**	**100,000**	**160,000**	**0**	**26,000**
F1	Hoạt động của các ban quản lý dự án	0	0	100,000	70,000	0	17,000
F2	Theo dõi và đánh giá dự án	0	0	0	90,000	0	9,000
G. Dự phòng		**0**	**0**	**80,000**	**55,000**	**0**	**13,500**
G1	Dự phòng	0	0	80,000	55,000		13,500
Tổng		**180,000**	**0**	**900,000**	**890,000**	**70,000**	**204,000**

Ghi chú : những số tiền ghi ở mục "G – dự phòng" tương ứng với những số tiền chưa phân bổ vào một mục nào đó và sẽ cho phép thanh toán những thay đổi về tỉ giá và vật chất có thể xảy ra và ảnh hưởng tới ngân sách của mục đó. Việc phân bổ các khoản chi của mục này phải được AFD cho ý kiến chấp thuận trước.

Phụ lục III – Mẫu bổ sung vốn tạm ứng

Tình hình t?ng h?p các hóa đơn đã thanh toán - t?m ?ng liên ti?p

Giai đo?n t? ngày/tháng/năm đ?n ngày/tháng/năm

Đơn v? ti?n t?: EUR

☐ Tái t?m ?ng ☐ Quy?t toán t?m ?ng

Kho?n tài tr? AFD s? : CVN XXX	S? ti?n kho?n t?m ?ng đ? c?p : 150 000,00		M?u ch?ng t? s? :	1

		Tài li?u cam k?t/h?p đ?ng								Gi?i trình các kho?n chi							Thanh
M?c ngân sách	Mô t? ho?t đ?ng	N?i dung h?	Tham chi?u	Ngày thông báo/ký k?t	S? ti?n				Ch?ng t? s?	Ngày	S? ti?n			T? giá EUR/VND	Quy đ?i b?ng đ?ng EUR	Ngày
					Ngo?i t?	Ban đ?u	Gi?i ngân	Còn l?i			Ngo?i t?	Không tính thu?	Thu?			
A. ĐỊNH HƯỚNG THÁI VÀ ĐA D?NG SINH THÁI															T?ng A	
I. Phát tri?n du l?ch sinh thái																
1. H? tr? th? ch? cho t?nh Lào Cai																
	1	XXXXXXXX	YYYYYYYY	ZZZ	09/10/2004	EUR	17 750,00	2 575,00	15 175,00	ABCD1234	05/07/2004	ETB	2 796,00	27,96	10,156033	278,06 €	12/12/2004
	1	nnnnnnnnnn	vvvvvvvvvv	FFFFFFFFFF	05/10/2004	EUR	12 000,00	3000	9 000,00	defg9875	05/07/2004	DJF	1 350 000,00	135 000,00	195,3125	7 603,20 €	18/12/2004
[illegible]																	
	2	XXXXXXXX	YYYYYYYY	ZZZ	09/10/2004	EUR	17 750,00	2 575,00	15 175,00	ABCD1234	05/07/2004	ETB	2 796,00	27,96	10,156033	278,06 €	12/12/2004
	2	nnnnnnnnnn	vvvvvvvvvv	FFFFFFFFFF	05/10/2004	EUR	12 000,00	3000	9 000,00	defg9875	05/07/2004	DJF	1 350 000,00	135 000,00	195,3125	7 603,20 €	18/12/2004
	2																
[illegible] Hoàng Liên																	
[illegible] khu v?c V																	
	1																
[illegible] ho?ch qu?n lý có s? tham gia c?a ng																	
	2																
[illegible] cho V																	
	3																
[illegible] khích phát tri?n nh?ng cây tr?ng phù h?p																	
	4																
	4																
[illegible] tin cho khách tham quan																	
	5																
[illegible]																	
	6																
[illegible] cho V																	
	7																
[illegible]																	
1. H? tr? k? thu?t																	
	1																
2. Chi phí đào t?o																	
	2																
C. QU?N LÝ D? ÁN																	
D. D? PHÒNG																	
T?NG																	

M?u đ??c xác nh?n phù h?p v?i hóa đơn g?c c?a WWF Guianas

KÝ TẮT

Phụ lục IV : Mẫu thư cam kết do Cơ quan Chủ quản gửi AFD

Gửi : AFD Hà Nội

Thưa Ngài,

Theo Thỏa ước tài trợ số ngày (gọi tắt là "Thỏa ước") được ký kết giữa AFD và Chính phủ, mà chúng tôi đã nhận được bản tiếng Pháp và tiếng Việt.

Những thuật ngữ in đậm được sử dụng trong công văn này có nghĩa như được nêu trong Thỏa ước.

Như đã nêu ở yêu cầu tài trợ số của Bộ Kế hoạch & Đầu tư gửi AFD vào ngày và phù hợp với quyết định số ngày của Cơ quan Chủ quản phê duyệt Dự án và Khoản viện trợ, Chính phủ đã dành Khoản viện trợ của AFD cho Cơ quan chủ quản để thực hiện Dự án:

Cơ quan Chủ quản hiểu rõ những nội dung của Thỏa ước và qua công văn này cam kết với AFD rằng:

- tôn trọng các luật lệ và quy định có thể được áp dụng, nhất là Nghị định 131 ;
- tuân thủ các nghĩa vụ của PPMU theo điều khoản của Thỏa ước ;
- quản lý và sử dụng Khoản viện trợ một cách hiệu quả và phù hợp với nội dung và mục tiêu của Dự án đã được phê duyệt ;
- thông báo với AFD trong thời hạn sớm nhất về mọi vấn đề phát sinh có thể ngăn cản việc thực hiện tốt các cam kết nêu trên đây.

Nếu không thể được giải quyết theo hướng hòa giải trong một thời hạn tối đa là ba tháng, các tranh chấp nảy sinh từ việc hiểu và thực hiện thư cam kết này sẽ được xét xử theo Quy định về hòa giải và trọng tài của Phòng thương mại quốc tế Paris, Pháp.

Công văn này được lập và ký bằng tiếng Pháp và tiếng Việt, bản tiếng Pháp và bản tiếng Việt có giá trị như nhau.

Cơ quan Chủ quản

KÝ TẮT

Phụ lục V – Khung logic của Chương trình

Thứ tự ưu tiên các mục tiêu	Chỉ số	Phương tiện kiểm tra
Mục đích		
Giảm nghèo và cải thiện bền vững điều kiện sống của nhân dân nghèo tại bốn huyện miền núi tỉnh Lào Cai, đồng thời bảo tồn môi trường tự nhiên của bốn huyện này.	Nâng thu nhập trung bình theo đầu người ở các xã và huyện tham gia dự án trong thời gian từ nay tới khi kết thúc dự án. Giảm tỷ lệ dân sống dưới chuẩn nghèo tại các xã nông thôn tham gia dự án từ nay cho tới khi kết thúc dự án; Chất lượng nước tại thượng lưu và hạ lưu thị trấn Sa Pa được cải thiện.	Điều tra về tiến triển thu nhập các hộ ở nông thôn Số liệu chính thức của Việt Nam Số liệu của các xã, huyện và tỉnh
Mục tiêu chuyên biệt của Chương trình		
Mở rộng và nâng cấp đường nông thôn để tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các chợ và dịch vụ y tế, và phát triển du lịch sinh thái. Nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng thị trấn Sa Pa để cải thiện điều kiện sống của dân địa phương và điều kiện đón du khách Phát triển du lịch sinh thái để nâng cao giá trị được tạo ra trong tỉnh và phân chia tốt hơn các giá trị này cho nhân dân ở nông thôn. Cải thiện quản lý Vườn Quốc gia Hoàng Liên để bảo tồn sự đa dạng sinh thái và cải thiện thu nhập của người dân sống trong phạm vi Vườn Quốc gia	Chi phí hoạt động của các phương tiện trên các tuyến đường đã nâng cấp được giảm bớt ; Thời gian giao thông trên các tuyến đường đã nâng cấp được rút ngắn Sản xuất nông nghiệp có đầu ra phát triển và thu nhập tăng Số lượng du khách đi thăm các vùng nông thôn tăng, thu nhập từ thủ công tăng Nước sạch được sản xuất và cấp cho phép đáp ứng được nhu cầu của cư dân và du khách, kể cả trong mùa khô Tới năm 2020, lượng nước thải không được xử lý giảm một nửa và giảm khả năng lây bệnh từ nước thải Thời lượng trung bình mỗi du khách ở lại Lào Cai tăng Số khách đi tuyến du lịch sinh thái hàng năm tăng Thu nhập trung bình của dân các bản nằm trên các tuyến thí điểm tăng Tỉnh triển khai một chiến lược phát triển du lịch sinh thái Tăng tỷ lệ che phủ của rừng tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên Tăng nguồn thu cho Vườn Quốc gia Hoàng Liên để phân bổ vào việc quản lý Vườn Tăng thu nhập của người dân sống trong Vườn Quốc gia, qua việc tăng thu nhập nông nghiệp từ các hoạt động nông lâm kết hợp và thu nhập phi nông nghiệp (từ du lịch sinh thái).	Số liệu các xã, huyện và tỉnh ; Báo cáo của ban quản lý dự án tỉnh, Báo cáo theo dõi và đánh giá dự án Báo cáo kết thúc dự án Số liệu của tỉnh Báo cáo hoạt động của LAWACO cho Sa Pa Số liệu về cư dân ở Sa Pa Số liệu về lượng du khách ở Sa Pa Phân tích nước ở thượng nguồn và hạ lưu thị trấn Sa Pa Số liệu cấp quốc gia và cấp tỉnh Điều tra về tiến triển thu nhập của các hộ ở nông thôn Công bố một tài liệu chiến lược Báo cáo hoạt động của Vườn Quốc gia Các tài khoản của Vườn Quốc gia, Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ Điều tra về tiến triển thu nhập của các hộ ở nông thôn

Thứ tự ưu tiên các mục tiêu	Chỉ số	Phương tiện kiểm tra
Thực hiện Chương trình		
<u>Cơ sở hạ tầng nông thôn</u> Các đường nông thôn cho phép các phương tiện giao thông cỡ trung bình có thể đi lại mọi mùa	305 km đường đất và rải đá sỏi được mở rộng và rải thêm một lớp đôi nhựa đường Dự kiến các công trình phục vụ du khách (bãi đỗ xe, điểm ngắm cảnh) Một số công trình quy hoạch chợ nhỏ được thực hiện	Báo cáo hoạt động của ban quản lý dự án ; báo cáo tiến độ dự án ; Đánh giá giữa kỳ dự án ; Báo cáo kết thúc dự án
<u>Cơ sở hạ tầng thị trấn Sa Pa</u> Cơ sở hạ tầng thị trấn Sa Pa cho phép đáp ứng nhu cầu của cư dân và du khách vào năm 2020 và cho phép bảo tồn môi trường	13 km đường nội thị được nâng cấp Cải thiện việc thoát nước cho thị trấn Sa Pa và xây dựng một trạm xử lý nước thải với công suất 2 500 m^3/ngày Công suất lấy nước được cải thiện, sản lượng nước sạch của thị trấn Sa Pa được nâng lên 6 000 m^3/ngày, công suất trữ nước đạt 1 500 m^3 và phát triển mạng lưới cấp nước. Đảm bảo xử lý rác thải rắn thị trấn Sa Pa và không có nước từ rác đổ vào sông	Báo cáo hoạt động của ban quản lý ; các báo cáo tiến độ dự án Đánh giá giữa kỳ dự án ; Báo cáo kết thúc dự án
<u>Du lịch sinh thái</u> Các tác nhân phát triển du lịch của Tỉnh có những năng lực cần thiết để phát triển du lịch sinh thái Điểm đến du lịch sinh thái « tỉnh Lào Cai » là đối tượng của một chính sách phát triển và quảng bá tới các hãng du lịch và hãng lữ hành quốc tế Bốn tuyến du lịch sinh thái thí điểm được hình thành, với sự thống nhất của người dân.	Tổ chức hai hội thảo tuyên truyền và năm khóa đào tạo thể chế du lịch sinh thái Thúc đẩy sự tham gia của các hãng lữ hành địa phương và trong nước vào quá trình thương mại hóa các tuyến thí điểm Một trang web du lịch sinh thái đi vào hoạt động 4 tuyến thí điểm được triển khai và khai thác 5 điểm trọ tập thể được tạo ra ở các bản 40 hướng dẫn viên du lịch địa phương được đào tạo mỗi năm và lập một hội hướng dẫn viên Thu nhập từ du lịch tại các bản tăng	Báo cáo hoạt động của ban quản lý ; các báo cáo tiến độ dự án Đánh giá giữa kỳ dự án ; Báo cáo kết thúc dự án
<u>Vườn Quốc gia Hoàng Liên</u> Vườn Quốc gia có một kế hoạch quản lý có sự tham gia của người dân với thời hạn 10 năm. Kế hoạch này sẽ được lập với sự thống nhất cùng các dân tộc thiểu số liên quan và được Tỉnh phê duyệt. Kế hoạch quản lý bao gồm một kế hoạch phát triển du lịch sinh thái hướng đến việc tuyên truyền bảo tồn đa dạng sinh thái, sự bền vững tài chính của Vườn Quốc gia và phân chia nguồn lợi với các dân tộc thiểu số. Vườn Quốc gia có những thiết bị và công trình cần thiết để bảo tồn đa dạng sinh thái và phát triển du lịch sinh thái Các dân tộc thiểu số tham gia đồng quản lý Vườn Quốc gia và góp phần bảo tồn đa dạng sinh thái và tài nguyên thiên nhiên thông qua việc điều chỉnh các hoạt động khai thác và các phương thức sản xuất nông nghiệp theo khả năng của các hệ sinh thái.	Thông qua kế hoạch chi tiết quản lý Vườn Quốc gia trong 10 năm, trong đó có một kế hoạch phát triển du lịch sinh thái và một kế hoạch phát triển các cộng đồng làng bản. Tổ chức ít nhất là 40 khóa đào tạo cán bộ Vườn Quốc gia cho tới khi kết thúc Dự án.	
Tăng cường năng lực		
Năng lực của nhân sự các cơ quan của tỉnh và của các huyện liên quan đến các công trình cơ sở hạ tầng, du lịch sinh thái và bảo tồn Vườn Quốc gia Hoàng Liên được tăng cường.		Báo cáo hoạt động của ban quản lý

PROJET D'ECOTOURISME DANS LA PROVINCE DE LAO CAI ET DE RENFORCEMENT DES CAPACITES DE GESTION DU PARC NATIONAL DE HOANG LIEN

CONVENTION

CVN 1096.01 L

CONVENTION DE FINANCEMENT
RELATIVE AU PROJET D'ECOTOURISME DANS LA PROVINCE DE LAO CAI
ET DE RENFORCEMENT DES CAPACITES DE GESTION DU PARC NATIONAL DE HOANG LIEN

N° CVN 1096.01 L

ENTRE :

– **LE MINISTERE DU PLAN ET DE L'INVESTISSEMENT**

agissant au nom et pour le compte du GOUVERNEMENT DE LA REPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIETNAM,

représenté par Monsieur CAO Viet Sinh, Vice-Ministre, Ministère du Plan et de l'Investissement

agissant ès qualités en conformité des pouvoirs qui lui ont été conférés à cet effet,

(ci-après le « Ministère »)

D'UNE PART,

ET

– **L'AGENCE FRANCAISE DE DEVELOPPEMENT,**

Etablissement public dont le siège est à PARIS XII°-, 5, rue Roland Barthes Immatriculée au registre du commerce et des sociétés de Paris sous le numéro B 775 665 599

Agissant en application de l'article 5 de ses statuts dans le cadre de la convention signée entre le ministre chargé de l'économie et l'AFD, lui confiant la gestion du **Fonds Français pour l'Environnement mondial (FFEM),**

représentée par Monsieur Alain HENRY,
son Directeur à Hanoi,

En conformité de la résolution n° FFEM 2007.011 du Comité de Pilotage du Fonds Français pour l'Environnement Mondial en date du 30 novembre 2007,

(ci-après l'"AFD"),

IL A ETE CONVENU CE QUI SUIT :

TABLE DES MATIERES

PREAMBULE **3**

ARTICLE 1 - DEFINITIONS 3
ARTICLE 2 - OBJET DE LA CONVENTION ET AFFECTATION DES FONDS - 4
ARTICLE 3 - TAXES ET IMPOTS - 5
ARTICLE 4 - CONDITIONS SUSPENSIVES DU VERSEMENT DES FONDS - 5
ARTICLE 5 - VERSEMENT DES FONDS - 5
ARTICLE 6 - MODALITES DE VERSEMENT DES FONDS - 6
ARTICLE 7 - AJOURNEMENT OU REJET DES DEMANDES DE VERSEMENT - 8
ARTICLE 8 - DUREE - RESILIATION - 9
ARTICLE 9 - ATTRIBUTION ET PASSATION DES MARCHES - 9
ARTICLE 10 - DECLARATIONS ET ENGAGEMENTS - 11
ARTICLE 11 - FRAIS ACCESSOIRES - ENREGISTREMENT - 13
ARTICLE 12 – ELECTION DE DOMICILE - 13
ARTICLE 13 - REGLEMENT DES DIFFERENDS - 13
ARTICLE 14 – LANGUE - 14

Annexe I – Description du Programme de développement des infrastructures et de l'écotourisme dans la province de Lao Cai **15**

Annexe I b) – Description du Projet « Ecotourisme dans la province de Lao Cai et renforcement des capacités de gestion du Parc National de Hoang Lien » **19**

Annexe III – Formulaire de renouvellement de l'avance **22**

Annexe IV – Modèle de lettre d'engagement à envoyer par l'Autorité de Tutelle à l'AFD **23**

ANNEXE V – CADRE LOGIQUE DU PROJET 24

PREAMBULE

Le Gouvernement de la République Socialiste du Vietnam a décidé la réalisation du projet « Ecotourisme dans la province de Lao Cai et de renforcement des capacités de gestion du Parc National de Hoang Lien », dans le cadre d'un programme de développement des infrastructures et de l'écotourisme dans la province de Lao Cai.

Le Gouvernement de la République Socialiste du Vietnam a sollicité l'AFD pour la mise à disposition d'une Subvention du Fonds Français pour l'Environnement Mondial d'un montant maximum de 890 000 (HUIT CENT QUATRE VINGT DIX MILLE) Euros, destinée à financer une partie du Projet aux côtés de cofinancements de l'AFD (prêt et subvention), du Programme de Renforcement des Capacités Commerciales (PRCC), du Gouvernement et de la Province de Lao Cai.

Ce Projet s'inscrit dans les actions de coopération de la France avec le Vietnam, comme en atteste la signature de la présente convention par Monsieur l'Ambassadeur de France au Vietnam, Hervé BOLOT.

Les parties entendent que leurs obligations soient définies par les dispositions énoncées ci-après et les annexes qui en font partie intégrante.

Ceci exposé il est convenu ce qui suit :

Article 1 - Définitions

Dans la présente convention, le terme :

–	« **Agence Hanoi**» désigne	l'agence de Hanoi de l'AFD,
–	« **Annexe(s)** » désigne	les annexes jointes à la présente convention,
–	« **Autorité de Tutelle** » ou « **Bénéficiaire** » (au sens du terme français) désigne	le Comité Populaire de la Province de Lao Cai (CPLC),
–	« **Comité de Pilotage** » désigne	Le Comité créé par le CPLC comprenant les responsables des différents institutions et services intervenant dans le Projet, tel que défini à l'Annexe I a),
-	« **Décret 131** » désigne	le Décret No.131/2006/ND-CP pris par le Gouvernement en date du 9 Novembre 2006 relatif à la gestion et à l'utilisation de l'aide publique au développement,
–	« **FFEM** » désigne	le Fonds Français pour l'Environnement mondial,
–	« **Frais Commerciaux Extraordinaires** » désigne	toute commission non mentionnée au marché principal ou qui ne résulte pas au moins d'un contrat autonome en bonne et due forme faisant référence à ce marché, toute commission qui ne rétribue aucun service légitime effectif, toute commission versée dans un paradis fiscal, toute commission versée à un bénéficiaire non clairement identifié ou à une société qui a toutes les apparences d'une société de façade,
–	« **Gouvernement** » désigne	le Gouvernement de la République Socialiste du Vietnam,

-	« **MOF** » désigne	le Ministère de Finances de la République Socialiste du Vietnam
–	« **PNHL** » désigne	le Parc National de Hoang Lien, chargé de l'exécution de la composante « Parc national de Hoang Lien »
–		
–	« **PGES** » désigne	le Plan de gestion environnemental et social,
–	« **PPMU** » désigne	l'Unité provinciale de gestion du Programme, placée sous la tutelle du CPLC, chargée de la gestion, de l'exécution du projet,
–	« **PRCC** » désigne	le Programme de Renforcement des Capacités Commerciales,
–	« **Prêt AFD** » désigne	le concours sous forme de prêt de 22 millions d'euros mis à la disposition du Gouvernement aux termes de la convention d'ouverture de crédit de l'AFD N° CVN 6013 01 E,
–	« **Programme** » désigne	L'ensemble de deux projets : le projet «Développement des infrastructures rurales de la province de Lao Cai » et le présent projet « Ecotourisme dans la province de Lao Cai et renforcement des capacités de gestion du Parc National de Hoang Lien »
–	« **Projet** » désigne	le projet « Ecotourisme dans la province de Lao Cai et renforcement des capacités de gestion du Parc National de Hoang Lien » au Vietnam, dont la description et le coût sont donnés en Annexe I et II,
–	« **Subvention** » désigne	le concours sous forme de don mis à la disposition du Gouvernement par l'AFD, au titre du FFEM et aux termes de la présente convention,
–	« **Subvention AFD**» désigne	le concours sous forme de don de 800 000 euros mis à la disposition du Gouvernement aux termes de la convention de subvention de l'AFD N° CVN 6013 02 F.

Article 2 - Objet de la convention et affectation des fonds -

L'AFD met à la disposition du Gouvernement, qui l'accepte, une Subvention d'un montant maximum de 890 000 (HUIT CENT QUATRE VINGT DIX MILLE) euros.

Cette Subvention est mise à la disposition de l'Autorité de tutelle par le Gouvernement.

Il est convenu que toutes les sommes figurant dans le texte de la présente convention exprimeront des euros, sauf mention expresse d'une autre monnaie.

Les fonds seront exclusivement affectés au financement des dépenses relatives au Projet selon la décomposition donnée en Annexe II.

Un montant de 90 000 (QUATRE-VINGT-DIX MILLE) euros sera imputé sur la Subvention (composante F2 telle que décrite dans l'annexe II) pour couvrir les frais d'évaluation à mi-parcours et d'évaluation rétrospective du Programme.

Article 3 - Taxes et impôts -

La Subvention est exclusivement utilisée pour la réalisation du Projet, et ne couvre pas les taxes et impôts liés à l'exécution des services relevant du Projet.

Les prestataires de services participant à la réalisation du Projet doivent respecter les régimes de taxes et impôts définis par la loi vietnamienne, et l'accord franco-vietnamien de non – double imposition.

Article 4 - Conditions suspensives du versement des fonds -

Le versement des fonds sera subordonné à la réalisation des conditions suspensives suivantes :

- Réception par le Directeur de l'Agence Hanoi de la notification officielle du Ministère du Plan et de l'Investissement de l'approbation de la Subvention à laquelle sera annexée la décision d'approbation par l'autorité compétente.
- Réception par le Directeur de l'Agence Hanoi de la lettre d'engagement (en version française et vietnamienne) conforme au modèle de lettre qui figure en Annexe IV, signée par l'Autorité de Tutelle.
- Signature de la Convention d'Ouverture de Crédit de l'AFD (Prêt AFD) de 22 000 000 EUR (vingt deux millions d'Euros).
- Signature de la Convention de Subvention de l'AFD (Subvention AFD) de 800 000 EUR (huit cent mille Euros).
- Etablissement de l'Unité provinciale de gestion de projet (PPMU) par l'Autorité de Tutelle.
- Communication par la PPMU d'un manuel de procédures opérationnelles du Programme (Program Implementation Manual – PIM) acceptable par l'AFD..

Article 5 - Versement des fonds -

Les fonds de la Subvention ne peuvent être versés à la PPMU que pour autant que les conditions prévues dans la présente convention soient satisfaites et agréées par l'AFD.

Les demandes de versement seront adressées par le MOF au Directeur de l'Agence Hanoi, sur la base des demandes de versement qui lui auront été préalablement adressées par la PPMU.

Les fonds seront versés à la PPMU selon les conditions prévues à l'article "Modalités de versements des fonds".

Préalablement à la première demande, le MOF communiquera à l'Agence Hanoi le nom et la qualité de la ou des personnes qui seront habilitées à signer en son nom et à contresigner les demandes de versement ainsi que le spécimen de leur signature.

De même, la PPMU communiquera à l'Agence Hanoi le nom et la qualité de la ou des personnes qui seront habilitées à viser en son nom les documents afférents au dossier de versement ainsi que les spécimens de leur signature. L'habilitation de signer au nom de la PPMU doit être donnée à une personne faisant partie de la PPMU.

La date limite de versement des fonds est fixée au 31 décembre 2012 étant précisé que la dernière demande de versement des fonds devra parvenir à l'Agence Hanoi au plus tard 15 (QUINZE) jours calendaires avant cette date. La fraction de la Subvention qui n'aurait pas été utilisée à cette date sera annulée de plein droit.

Les fonds seront virés par l'AFD à tout compte bancaire à Hanoi ou Paris qui aura été désigné à cet effet par le MOF en application des modalités de versement mentionnées ci-après. Par dérogation, l'AFD peut accepter que les fonds soient versés sur toute autre place déterminée en accord avec l'AFD. Ils seront versés chez tout établissement financier de cette place désigné par le MOF et pour leur contre-valeur au jour du versement dans la monnaie ayant cours légal sur cette place.

Article 6 - Modalités de versement des fonds -

Les fonds seront versés dans les conditions suivantes :

1°/ Refinancement des dépenses payées par la PPMU ou le PNHL

Les fonds seront versés à la demande du MOF, par versements successifs et sur justification des dépenses présentées par la PPMU. La PPMU sera tenue d'accompagner ses demandes de versement des pièces attestant que les dépenses ont bien été réglées.

Les pièces justificatives, telles que mémoires ou factures acquittées, pourront être présentées sous forme de copies certifiées conformes à l'original par la PPMU et devront mentionner les références et les dates des ordres de paiement.

L'Agence Hanoi pourra, en outre, demander à la PPMU tout document prouvant que l'investissement correspondant à ces dépenses a bien été réalisé.

2°/ Versements directs par l'AFD aux prestataires

a) Le MOF pourra demander à l'AFD d'effectuer des versements directs en faveur des prestataires concourant à la réalisation du Projet, en particulier à la demande de la PPMU.

Le MOF adressera à l'Agence Hanoi toutes les instructions nécessaires pour permettre à celle-ci d'effectuer les versements directs demandés, accompagnées des mémoires, factures ou demandes d'acompte qui pourront être présentés sous forme de copies certifiées conformes à l'original par la PPMU.

b) L'AFD, agissant en qualité de mandataire du MOF, n'aura à aucun moment à vérifier s'il existe un empêchement notamment juridique aux versements demandés. L'AFD se réserve toutefois le droit de rejeter ces demandes de versement au cas où elle aurait connaissance d'un tel empêchement.

c) Dans la mesure où des acomptes seraient versés directement par l'AFD à un prestataire au titre de marchés conclus pour la réalisation du Projet, la PPMU s'engage à ce que l'AFD bénéficie de la délégation de l'établissement de crédit, si celle ci en fait la demande, au titre de toute garantie bancaire de restitution qui les couvrirait.

En outre, lorsque les marchés conclus pour la réalisation du Projet et financés par l'AFD prévoient la délivrance d'une garantie de bonne fin ainsi que d'une garantie bancaire se substituant à la retenue de garantie, la PPMU s'engage à ce que l'AFD bénéficie de la délégation de l'établissement de crédit, si celle ci en fait la demande, au titre de ces garanties.

3°/ Sous forme d'avances renouvelables

Le CPLC pourra demander à l'AFD, la mise en place d'avances renouvelables.

Ces avances seront versées par l'AFD à un compte spécial ouvert par la PPMU au nom du Projet chez tout Etablissement de Finance et de Crédit de droit vietnamien désigné à cet effet par le MOF en accord avec l'AFD. L'AFD se réserve la faculté de demander des relevés de ce compte.

L'AFD effectuera un versement initial d'un montant équivalent à 150 000 (CENT CINQUANTE MILLE) euros, à la remise des pièces suivantes :

- une demande de versement signée par la personne habilitée du MOF,
- une demande de versement signée par la personne habilitée du PPMU,
- le certificat de domiciliation du compte établi au nom du Projet par la PPMU

Les factures réglées sur ce compte d'avances ne pourront en aucun cas excéder un montant équivalent à 20 000 (VINGT MILLE) euros. En cas de dépense excédant ce montant, la procédure de versement direct aux entreprises telles que définies dans le précédent paragraphe 2°/ sera appliquée.

Le renouvellement de l'avance sera effectué à hauteur et au fur et à mesure de la présentation des justificatifs de l'utilisation des fonds de l'avance précédente, qui sont jugés satisfaisants par l'AFD.

Le renouvellement de l'avance pourra être effectué, à la demande du MOF, pour un montant minimum de 100 000 (CENT MILLE) euros, et à la remise des pièces suivantes :

- une demande de versement signée par la personne habilitée du MOF à l'AFD pour le montant justifié ;
- une demande de versement signée par la personne habilitée du PPMU,
- les relevés des comptes ouverts au nom du projet par la PPMU et le PNHL, émis par les Etablissements de Finance et de Crédit tenant les comptes
- les listes récapitulatives des factures payées par la PPMU et le PNHL, présentées pour le renouvellement de l'avance, classées selon le format joint en annexe III. La PPMU attestera que cet état est conforme aux factures originales qu'elle détient, et tiendra ces factures accessibles à l'AFD à tout moment ;
- les copies, certifiées conformes à l'original, des factures acquittées, quand celles-ci dépassent la valeur unitaire de 5 000 euros, classées dans l'ordre de l'état récapitulatif ci-dessus.

Le montant cumulé des versements de l'AFD effectués au titre des avances ne pourra excéder 800 000 (HUIT CENT MILLE) euros.

Lorsque la Subvention aura été mobilisée à concurrence de 750 000 (SEPT CENT CINQUANTE MILLE) euros, soit sous forme de remboursement de dépenses préfinancées, soit sous forme d'avance, soit sous forme de versements directs aux entreprises, l'AFD cessera tout versement jusqu'à ce que le MOF lui ait remis les justificatifs de l'utilisation des fonds de l'avance et du paiement des dépenses correspondantes. Le solde des fonds sera ensuite versé sous forme de remboursement de dépenses préfinancées ou de versements directs aux entreprises.

En tout état de cause, l'AFD se réserve la faculté de demander le reversement du montant des fonds insuffisamment justifiés dans un délai de 6 (SIX) mois après le versement de la dernière avance.

4°/ Mise en place d'une avance renouvelable auprès du PNHL par la PPMU

La PPMU pourra mettre en place des avances renouvelables auprès d'un compte spécial ouvert par le PNHL au nom du Projet chez tout Etablissement de Finance et de Crédit de droit vietnamien désigné à cet effet par la PPMU. Le certificat de domiciliation de ce compte devra être transmis à l'AFD.

La PPMU s'engage à verser dans un délai de cinq jours après la réception des fonds versés par l'AFD le montant convenu avec le PNHL.

Les décaissements effectués sur le compte du PNHL devront être exclusivement affectés au financement de composantes « Parc National de Hoang Lien » (D), « Renforcement des capacités » (E), « Gestion du projet » (F), à l'exclusion des dépenses d'amélioration de l'infrastructure touristique (D4), d'assistance technique (E3) et de suivi/évaluation du projet (F2), telles que décrites dans l'annexe II.

5°/ Supervision/évaluation

Le Ministère autorise expressément l'AFD, dès la levée des conditions suspensives, à imputer sur le montant de la Subvention les coûts de supervision/évaluation pour un montant de 90 000 (QUATRE-VINGT-DIX MILLE) euros ainsi qu'il est dit à l'article 2.

Les fonds seront gérés par l'AFD pour le financement des missions d'évaluation à mi parcours et à la fin du projet, par des experts internationaux choisis par l'AFD. Les termes de référence de ces missions seront agréés par l'AFD et l'Autorité de Tutelle.

5°/ Audit

Le Ministère s'engage à ce que :

- l'utilisation des fonds versés sous forme d'avances renouvelables ainsi que tous autres fonds versés au titre de la Convention, fasse l'objet d'audits annuels, réalisés par un ou plusieurs cabinets d'audit désigné par la PPMU avec l'agrément de l'AFD, financés par les fonds de la Subvention AFD.
- l'Autorité de Tutelle/PPMU/PNHL tienne à la disposition de l'AFD, à sa demande (mission de supervision ou mission d'audit) tous les dossiers justificatifs de paiement comprenant :

  - les marchés signés, accompagnés de la lettre de non-objection de l'AFD,
  - les factures acquittées ou mémoires de paiement émises par les entreprises signataires des marchés,
  - les documents disponibles de certification des dépenses.

Article 7 - Ajournement ou rejet des demandes de versement -

L'AFD se réserve le droit d'ajourner et même de rejeter définitivement toute demande de versement :

- si le Ministère ne respectait pas l'un quelconque des engagements mis à sa charge (i) au titre de la présente Convention ou (ii) au titre de tout autre acte signé avec l'AFD,

- si l'Autorité de Tutelle ne respectait pas l'un quelconque des engagements mis à sa charge (i) au titre de la présente Convention et acceptés par lui au moyen de la lettre envoyée au Directeur de l'Agence Hanoi selon le modèle figurant en Annexe IV ou (ii) au titre de tout autre acte conclu dans le cadre de la réalisation du Projet,

- si l'un quelconque des engagements pris par un tiers à la présente convention pour la réalisation du Projet n'était pas ou plus respecté,

- en cas de suspension des paiements par la PPMU au titre du Projet,

- si le ou les contrats signés pour la réalisation du Projet étai(en)t résilié(s),

- en cas de financement au moyen de la Subvention de matériels ou de secteurs sous embargo des Nations Unies, de l'Union Européenne ou de la France.

- si une ou plusieurs entreprises participant à la réalisation du Projet figurai(en)t sur les listes des Nations Unies, de l'Union Européenne ou de la France en matière d'embargo et de lutte contre le terrorisme,

- si le CPLC suspendait ses versements au titre du Projet.

Article 8 - Durée - Résiliation -

a) Les dispositions de la présente convention resteront en vigueur pour une durée de 10 ans à compter de sa signature.

b) L'AFD se réserve le droit de résilier la présente convention sans formalité particulière dans le cas où la levée des conditions suspensives ne serait pas intervenue dans le délai de dix-huit mois à compter de la date d'octroi de la Subvention, à savoir la date de résolution figurant à la première page de la présente convention, et de 12 mois à compter de la signature de la présente convention.

c) De plus, l'AFD se réserve la faculté de résilier la présente convention (i) dans tous les cas où le Ministère ou l'Autorité de Tutelle ne respecterait plus l'un quelconque de ses engagements envers l'AFD, soit aux termes de la présente convention, soit aux termes de tout autre acte.

d) L'AFD se réserve la faculté de résilier la présente convention dans le cas où l'un des événements visés à l'article 7 "Ajournement ou rejet des demandes de versement" se réaliserait et où un accord à l'amiable ne pourrait être trouvé.

Le Ministère en sera informé par lettre recommandée de l'AFD et, à la demande de cette dernière, et en raison de ce (ou de ces) manquements, lui reversera la partie des fonds de la Subvention afférente à l'ensemble des désaccords.

Article 9 - Attribution et passation des marchés -

1°/ Sous réserve des dispositions du paragraphe 2° / suivant, le Ministère prendra les mesures nécessaires pour que les principes de mise en concurrence et de transparence, dans le cadre des normes internationalement reconnues et recommandées par l'OCDE pour l'attribution et la passation des marchés (notamment en ce qui concerne l'information et la présélection des fournisseurs, le contenu et la publication des dossiers d'appel d'offres, l'évaluation des offres et l'attribution des marchés) soient respectés, notamment par l'Autorité de Tutelle et la PPMU, au cours de la réalisation du Projet .

Le Ministère prendra, en tant que de besoin, les mesures nécessaires pour adapter à ces principes les dispositions applicables localement aux marchés publics.

2°/ Le Ministère prendra les mesures nécessaires pour que les marchés concernant l'exécution des travaux ou des prestations de services nécessaires à la réalisation du Projet soient confiés (notamment par

l'Autorité de Tutelle, la PPMU et le PNHL) à des prestataires présentant des garanties à tous égards suffisantes quant à leur aptitude à les mener à bien. Aucune exception résultant des contrats au titre des marchés conclus ne pourra être opposée à l'AFD.

3°/ Le Ministère prendra les mesures nécessaires pour que l'Autorité de Tutelle/PPMU fournissent à l'Agence Hanoi dès qu'il les auront établies, les conditions d'organisation des appels d'offres destinés à la passation des marchés de biens et services financés sur la présente convention (régime de passation des marchés, date limite de dépôt des soumissions, coordonnées des personnes ou organismes à contacter) de telle sorte que l'AFD puisse effectuer une notification préalable au Comité d'aide au Développement de l'OCDE au plus tard trente (30) jours calendaires pleins avant la date d'ouverture de la période de dépôt des soumissions.

4°/ Le Ministère prendra les mesures nécessaires pour que l'Autorité de Tutelle/PPMU soumette à la non-objection écrite de l'AFD, pour les marchés d'un montant supérieur à 20 000 euros :

- le choix de la procédure d'attribution,
- le dossier de pré-qualification et la liste des candidats pré-qualifiés, si cette procédure est appliquée,
- le dossier d'appel d'offres ou les documents de consultation des entreprises,

En outre, le Ministère prendra les mesures nécessaires pour que l'Autorité de Tutelle/PPMU invitent l'AFD, en tant qu'observateur, si celle-ci en fait la demande, aux commissions d'ouverture des plis et à lui communiquer le procès-verbal d'ouverture des plis, et le rapport complet d'évaluation des offres accompagné d'une copie de l'offre que l'Autorité de Tutelle/PPMU se propose de retenir. L'AFD se réserve la faculté de demander copie de toutes les offres reçues.

5°/ Le Ministère prendra les mesures nécessaires pour que l'Autorité de Tutelle/PPMU soumettent à la non-objection écrite de l'Agence Hanoi, préalablement à leur signature, les lettres de commande, marchés ou avenants aux dits marchés qu'il se propose de signer pour la réalisation du Projet.

Dans le cas où les travaux sont exécutés directement par l'Autorité de Tutelle/PPMU/PNHL, le Ministère prendra les mesures nécessaires pour que l'Autorité de Tutelle/PPMU communique également à l'AFD, pour non-objection, les plans et les devis afférents à ces travaux.

6°/ Le Ministère déclare que la négociation, la passation et l'exécution de contrats (lettres de commande, marchés, etc.) financés par l'AFD n'ont pas donné et ne donneront pas lieu à perception de Frais Commerciaux Extraordinaires. Le Ministère prendra les mesures nécessaires pour que l'Autorité de Tutelle/PPMU transmette à l'AFD toutes pièces justificatives sur les conditions d'exécution de ces contrats.

De manière générale, le Ministère prendra les mesures nécessaires pour qu'il ne soit pas (notamment par la PPMU , le PNHL et l'Autorité de Tutelle) proposé ou donné à un tiers, demandé, accepté ou promis, directement ou indirectement, pour son propre bénéfice ou celui d'une contrepartie, aucun avantage indû, pécuniaire ou autre, constituant ou pouvant constituer une pratique de corruption au sens de la convention OCDE du 17 décembre 1997 relative à la lutte contre la corruption d'agents publics étrangers.

7°/ Le Ministère donnera en outre des instructions à l'Autorité de Tutelle/PPMU afin d'introduire dans les contrats financés par l'AFD des clauses aux termes desquelles l'entreprise contractante déclare :

a) Que la négociation, la passation et l'exécution du contrat n'a pas donné et ne donnera pas lieu à perception de Frais Commerciaux Extraordinaires et que, dans l'éventualité où des Frais Commerciaux Extraordinaires auraient été payés, elle s'engage à reverser un montant équivalent à l'Autorité de Tutelle pour qu'il le restitue à l'AFD. Dans le cas d'un co-financement, le reversement sera proportionnel à la part financée par l'AFD.

b) Qu'elle n'a pas proposé et ne proposera pas, directement ou indirectement, des avantages quelconques (offres, promesses de dons, dons...) constituant ou pouvant constituer une infraction de corruption au sens de la convention OCDE du 17 décembre 1997 relative à la lutte contre la corruption d'agents publics étrangers.

8°/ L'AFD se réserve le droit de suspendre, de rejeter ou d'annuler les versements de fonds au titre du Projet, de prononcer la résiliation de la présente convention et d'exiger le remboursement des fonds déjà versés si une quelconque perception de Frais Commerciaux Extraordinaires ou une quelconque pratique de corruption est constatée à toute étape de la procédure de passation des contrats au titre du Projet et si le Ministère ne prend pas toutes les mesures appropriées pour remédier à la situation.

9°/ L'information des entreprises titulaires de contrats ou de commandes financés par l'AFD et au titre desquels une demande de versement des fonds est ajournée ou rejetée en application de la présente convention, relève de la responsabilité du Ministère. Celui-ci reconnaît cependant à l'AFD la faculté de les en informer également.

Article 10 - Déclarations et Engagements -

Le Ministère déclare :

- que la signature et l'exécution de la présente Convention ne constitueront aucune violation ou manquement à aucun contrat auquel il est partie ou à aucune loi ou aucun règlement en vigueur au Vietnam,

- que la réalisation du Projet suit la règlementation et les procédures en vigueur.

Le Ministère s'engage (ou s'assurera que les mesures suivantes soient prises par les autorités compétentes, notamment l'Autorité de Tutelle/PPMU) pendant toute la durée du Projet à :

a) mettre à disposition du Projet le personnel nécessaire à la réalisation des objectifs,

b) s'assurer que les entreprises participant à la réalisation du Projet ne figurent pas sur les listes des Nations Unies, de l'Union européenne ou de la France en matière d'embargo ou de lutte contre le terrorisme,

c) s'assurer que les sommes investies dans le financement du Projet ne proviennent pas d'activités illicites au regard du droit français et du droit local et, notamment, sans que cette liste soit limitative, ne sont pas en rapport avec le trafic de stupéfiants, la fraude aux intérêts financiers des Communautés européennes, la corruption, les activités criminelles organisées ou le terrorisme. Le Ministère s'engage en outre à avertir sans délai l'AFD au cas où il aurait connaissance d'informations faisant peser des soupçons sur le caractère illicite au regard du droit français et du droit local desdites sommes. Il s'assurera que l'Autorité de Tutelle fasse de même,

d) négocier avec l'AFD toute modification du plan de financement exposé en Annexe II, et à demander la non-objection préalable sur toute modification substantielle de tout ou partie des documents contractuels ou des éléments qui définissent les fondements du Projet,

e) faire son affaire, à des conditions jugées satisfaisantes par l'AFD, du financement de toutes dépenses non couvertes par la Subvention, y compris celle résultant de tout dépassement éventuel par rapport aux prévisions,

f) porter à la connaissance de l'AFD toute décision ou événement de nature à affecter sensiblement l'organisation, la réalisation et éventuellement le fonctionnement du Projet et, notamment, toute modification de son équilibre financier, de sa réalisation technique ainsi que du contexte général ou sectoriel dans lequel il est mis en place,

g) communiquer à l'AFD des rapports semestriels d'exécution technique et financière dans un délai de deux mois suivant la fin du semestre concerné, incluant les éléments d'analyse des indicateurs prévus à l'annexe V, analyse qui fera l'objet d'une mise à jour annuelle,

h) communiquer à l'AFD un rapport général d'exécution, dans un délai de trois mois suivant l'achèvement du Projet,

i) organiser annuellement une réunion du Comité de pilotage du Projet,

j) établir une programmation annuelle des activités, qui devra être approuvée par le comité de pilotage du Projet,

k) communiquer à l'AFD les comptes-rendus du comité de pilotage du Projet,

l) autoriser l'AFD à effectuer des missions de suivi et d'audit, ayant pour objet l'évaluation des conditions de réalisation et d'exploitation du Projet. A cet effet, l'Autorité de Tutelle/PPMU s'engage à accueillir ces missions dont la périodicité et les conditions de déroulement, sur pièces et sur place, seront déterminées par l'AFD, après consultation de la PPMU,

m) déléguer à l'AFD, si celle-ci en fait la demande, les indemnités d'assurances souscrites le cas échéant pour le compte de l'Autorité de Tutelle/PPMU par les entreprises concourant à la réalisation du Projet,

n) sauf demande contraire de l'AFD, à mentionner dans toute communication ou publication du Ministère ou de la PPMU concernant le Projet qu'il fait l'objet d'un soutien financier de la part de l'AFD et du FFEM. Cette mention apparaîtra également sur les équipements et infrastructures financés par la Subvention,

Par ailleurs, le Ministère autorise d'ores et déjà l'AFD à publier sous quelque forme et sur quelque support que ce soit, y compris par l'Internet, les informations suivantes :

- le nom et l'adresse du Ministère,
- l'objet de la Subvention,
- le montant octroyé et le taux de financement par rapport au coût total de l'action,
- les résultats obtenus par le Projet.

A la demande écrite et dûment justifiée du Ministère en raison notamment du caractère confidentiel de certaines informations, il pourra être dérogé à cette publicité.

Par ailleurs, afin de promouvoir un développement durable, les parties conviennent qu'il est nécessaire d'encourager le respect de normes environnementales et sociales reconnues par la communauté internationale parmi lesquelles figurent les conventions fondamentales de l'Organisation Internationale du Travail (OIT) et les conventions internationales pour la protection de l'environnement.

A cet effet, dans le cadre du Projet, le Ministère s'engage à ce que la PPMU et le PNHL :

- introduise dans les dossiers d'appel d'offres et les marchés une clause aux termes de laquelle les entreprises s'engageront et exigeront de leurs éventuels sous-traitants qu'ils s'engagent à observer ces normes en cohérence avec les lois et règlements applicables dans le pays où est réalisé le Projet.

Article 11 - Frais accessoires - Enregistrement -

Seront considérés comme frais accessoires à la charge du Ministère :

- Les commissions et frais afférents au transfert des fonds entre Paris et tout autre place déterminée en accord avec l'AFD dans les cas de restitution des fonds par la PPMU à l'AFD pour cause de mauvaise utilisation, de justifications insuffisantes ou d'utilisation illicite par exemple ;
- Les frais d'enregistrement si la réglementation vietnamienne impose l'enregistrement des subventions.

Article 12 – Election de domicile -

Pour l'exécution des clauses de la présente convention, les parties font élection de domicile, à savoir :

- l'AFD en son siège à PARIS,
  (RCS de Paris n° B 775 665 599)
  5 rue Roland Barthes, 75598 Paris cedex 12
  Télécopie : 01 44 87 99 39, Téléphone : 01 53 44 31 31

- le Ministère à HANOI,
  2 Hoang Van Thu
  Ha Noi – Viet nam
  Télécopie , Téléphone

où tous actes de procédure pourront leur être valablement signifiés.

Article 13 - Règlement des différends -

Tous différends découlant de la Présente Convention seront réglés à l'amiable entre les deux parties. A défaut d'accord amiable dans un délai maximum de trois mois, les différends seront tranchés définitivement suivant le Règlement de conciliation et d'arbitrage de la Chambre de Commerce Internationale de Paris, en vigueur à la date d'introduction de la procédure d'arbitrage, par un ou plusieurs arbitres nommés conformément à ce règlement.

Article 14 – Langue -

Les originaux de la présente convention sont établis et signés en langue française et vietnamienne, la version française et la version vietnamienne faisant également foi.

Fait en six exemplaires originaux (trois en français et trois en vietnamien,

à Hanoi, le 12/05/2005

- l'AFD,
- le Ministère
- Son Excellence, Monsieur Hervé BOLOT Ambassadeur de France au Vietnam.

Annexe I – Description du Programme de développement des infrastructures et de l'écotourisme dans la province de Lao Cai

Finalité

Le Programme a pour finalité la réduction de la pauvreté et l'amélioration durable des conditions de vie des populations pauvres de quatre districts montagneux de la province de Lao Cai[1] ainsi que la préservation de leur environnement naturel.

Objectifs spécifiques

Le Programme a pour objectifs spécifiques :

- l'élargissement et l'amélioration du revêtement des routes rurales pour un meilleur accès des populations aux marchés et aux services de santé et un développement de l'écotourisme ;
- l'amélioration et le développement des infrastructures de la ville de Sa Pa pour de meilleures conditions de vie de la population locale et d'accueil des touristes ;
- le développement de l'écotourisme pour une augmentation de la valeur créée dans la province et sa plus grande distribution aux populations rurales ;
- l'amélioration de la gestion du Parc national de Hoang Lien pour une préservation de sa biodiversité et une amélioration du revenu des populations qui y vivent.

Contenu du programme

Pour atteindre ces objectifs, le Programme s'articulera autour de deux projets qui devront être mis en œuvre de manière coordonnée :

1. Le **Projet «Développement des infrastructures rurales de la province de Lao Cai »** comprend deux composantes opérationnelles qui permettront de prendre en charge le coût des études d'ingénierie détaillée, des travaux de génie civil, des indemnisations des personnes affectées et de l'appui à la supervision des travaux, ainsi qu'une composante de renforcement des capacités.

a) La composante « Infrastructures rurales» permettra l'amélioration des routes rurales existantes et de quelques infrastructures associées. Elle prévoit :

- l'élargissement, le revêtement par une double couche de bitume, la reprise des fossés et la protection antiérosive de 305 km de pistes et de routes rurales ;
- la construction de quelques dalots et d'un pont ;
- la construction de locaux d'hébergement collectifs dans les villages choisis pour des activités d'écotourisme ;
- l'aménagement de points de vue et de parkings attenant à la route ;
- l'amélioration du marché rural de Can Cau.

b) La composante « Infrastructures urbaines de la ville de Sa Pa» permettra la remise à niveau des infrastructures de la ville. Il est ainsi prévu :

- l'augmentation de la capacité de captage d'eau, ainsi que de production et de stockage d'eau potable permettant de couvrir les besoins de la population touristique et résidente estimés à l'horizon 2020 ;
- la rénovation des conduites d'égouts, la séparation des eaux usées et des eaux de pluies et la construction d'une station d'épuration permettant de diminuer de moitié les rejets d'eaux usées produits à l'horizon 2020 dans l'environnement naturel ;
- la construction d'une unité de traitement des déchets solides pour les villes de Sapa, Lao Cai et Bat Xat, permettant d'arrêter l'enfouissement des déchets et le rejet de leurs lixiviats[2] dans l'environnement naturel ;

[1] Districts de Sa Pa, Bat Xat, Bac Ha et Si Ma Caï au Nord

- la réhabilitation du réseau de voirie et d'éclairage public dans le centre-ville.

Cette composante sera mise en œuvre conformément au schéma directeur d'aménagement urbain de la ville de Sa Pa, établie dans le cadre de la coopération décentralisée entre la province de Lao Cai et la Région Aquitaine.

c) La composante « Renforcement des capacités » permettra de s'assurer de la mise en œuvre effective des différentes activités du projet et de s'assurer de la durabilité de ses effets. Il est ainsi prévu :

- des formations techniques à la conception, à la supervision de la construction et à la gestion et la maintenance des ouvrages, notamment les infrastructures les plus technologiques ;
- des formations liées aux questions sociales et environnementales liées aux infrastructures ;

Pour la mise en œuvre de ce projet, l'AFD a octroyé au Gouvernement vietnamien deux concours d'un montant total de 22,8 M€ dont 22 M€ sous forme de prêt concessionnel destinés au financement de la réalisation des travaux infrastructures rurales dans les trois districts Sa Pa, Bac Ha et Si Ma Cai ainsi que les infrastructures urbaines de la ville de Sa Pa. Une subvention de 0,8 M€ octroyée par l'AFD est destinée au financement des différentes activités de renforcement de la capacité de gestion de projet de la PPMU ainsi que des missions d'expertise.

2. Le **projet « Ecotourisme dans la province de Lao Cai et renforcement des capacités de gestion du Parc National de Hoang Lien »** comprend deux composantes opérationnelles et une composante de renforcement des capacités.

a) La composante «Ecotourisme » permettra de mettre en place les éléments essentiels au développement d'un tourisme de plus en plus soucieux de l'environnement et contribuant réellement à la réduction de la pauvreté des populations locales. Il est ainsi prévu :

- un appui institutionnel à la province pour l'élaboration d'une stratégie de développement de l'écotourisme et pour sa promotion au niveau national et international ;
- la mise en place de circuits « pilotes » dans les quatre districts, incluant un hébergement chez l'habitant et des visites des zones de richesses culturelles ou naturelles.

b) La composante «Parc National de Hoang Lien » permettra une protection et une valorisation des richesses naturelles mais aussi culturelles du Parc. Elle prévoit :

- un diagnostic des richesses naturelles du Parc ;
- la réalisation d'un plan de gestion cohérent des différentes zones du Parc ;
- la réduction des impacts agricoles sur la forêt et la promotion de cultures compatibles, par une approche d'expérimentation agro-forestière en milieu paysan ;
- l'amélioration des infrastructures touristiques, notamment la mise en place d'un circuit pilote d'écotourisme et l'aménagement du parcours d'ascension du Mont Fan Xi Pan ;
- la réalisation de documents de communication et de promotion.

c) La composante « Renforcement des capacités » permettra de s'assurer de la mise en œuvre effective des différentes activités du projet et de s'assurer de la durabilité de ses effets. Il est ainsi prévu :

- des formations au développement d'une politique d'écotourisme, organisation et gestion d'un projet écotouristique, développement des produits écotouristiques, tourisme communautaire, promotion et marketing ;
- la formation de guides d'écotourisme ;
- la formation des villageois à l'accueil et à l'hébergement des touristes ;
- la formation des gardes du parc national.

[2] Liquides d'écoulement des décharges

Pour assurer ces formations, le projet aura recours à des consultants internationaux et nationaux, ainsi qu'à des organismes vietnamiens spécialisés dans le tourisme.

Pour la mise en œuvre de ce projet, l'AFD a octroyé au Gouvernement vietnamien une subvention de 0,89 M€ au titre du Fonds Français pour l'Environnement Mondial (FFEM), ainsi qu'une subvention de 0,9 M€ au titre du Programme de Renforcement des capacités Commerciales (PRCC).

Les coûts relatifs à la gestion de projet des différentes cellules de gestion de projet seront cofinancés par la province de Lao Cai, le FFEM et le PRCC.

La contribution de la province de 3,09 millions d'Euros à la réalisation du Programme porte sur la prise en charge : (i) des coûts de dédommagement et de réinstallation des populations, (ii) des taxes (iii) de l'amélioration des lieux d'accueil du public et (iv) de la gestion des projets.

Intervenants et mode opératoire

Le Programme sera mis en œuvre au travers d'un schéma institutionnel assurant une cohérence d'ensemble et respectant la législation vietnamienne en vigueur.

La maîtrise d'ouvrage du Programme sera assurée par :

- le Comité populaire de la Province de Lao Cai.

La maîtrise d'ouvrage déléguée des différentes activités du Programme sera assurée par :

- la compagnie provinciale LAWACO, pour les travaux relatifs à l'adduction d'eau potable dans la ville de Sa Pa ;
- la compagnie provinciale URENCO, pour les travaux relatifs au traitement des déchets solides ;
- Le Département de la Planification et de l'Investissement, pour toutes les autres activités, y compris le renforcement des capacités ;
- Le Parc National de Hoang Lien, pour les activités de protection et de valorisation du Parc.

La maîtrise d'œuvre sera assurée :

au niveau provincial par :

- une cellule de gestion de projet ad hoc constituée au sein de LAWACO pour la gestion technique et financière des activités liées à l'adduction d'eau potable dans la ville de Sa Pa ;
- une cellule de gestion de projet ad hoc constituée au sein d'URENCO pour la gestion technique et financière des activités relatives au traitement des déchets solides ;
- une cellule provinciale de gestion de projet (PPMU) pour toutes les autres activités, y compris le renforcement des capacités. Cette cellule assurera en outre le suivi financier de l'ensemble du Programme et la mobilisation des experts intervenant dans le Programme, y compris en appui à LAWACO, à URENCO et au PNHL. Elle s'assurera, en outre, de la mise en place effective des mesures environnementales et sociales.

et au niveau des districts par :

- quatre cellules de gestion de projet (« DPMU »), constituées chacune au sein du Comité populaire de chaque district. Ces cellules seront responsables de l'indemnisation et de la supervision

communautaire de toutes les réalisations d'infrastructures, y compris des mesures environnementales et sociales, et de la mise en œuvre de la composante « écotourisme ».

- une cellule de gestion de projet ad hoc créée au sein du Parc national de Hoang Lien, responsable de la préparation, de la gestion et de la mise en œuvre d'une partie des activités déléguées par la PPMU concernant le Parc national de Hoang Lien et le renforcement de ses capacités.

Un Comité de pilotage, comprenant les responsables des différentes institutions et services intervenant dans le Programme au niveau de la Province et des quatre districts concernés, du Parc National de Hoang Lien ainsi que des deux entreprises publiques LAWACO et URENCO, assurera une coordination et un suivi général du Programme.

Annexe I b) – Description du Projet « Ecotourisme dans la province de Lao Cai et renforcement des capacités de gestion du Parc National de Hoang Lien »

Ce projet est cofinancé par le FFEM, l'AFD/PRCC et la partie vietnamienne. Son objectif spécifique est de développer des activités écotouristiques respectueuses des ressources naturelles et de l'identité des minorités ethniques dans la Province de Lao Caï. Il a pour ambition de :

- Diffuser les concepts et les savoir faire de l'écotourisme auprès des institutions provinciales et de l'ensemble des parties prenantes du développement de l'écotourisme ;
- Mettre en place des produits écotouristiques pilotes reproductibles, permettant de générer des revenus pour les minorités ethniques tout en préservant leur dignité et leur identité culturelle ;
- Renforcer les capacités et la durabilité financière du Parc national de Hoang Lien en l'impliquant dans le développement des activités écotouristiques.

Pour ce faire, le projet vise à accompagner les institutions, les professionnels du tourisme et les communautés villageoises des minorités ethniques vers des modes de vie et des activités économiques compatibles avec la conservation durable de la biodiversité. Il est orienté simultanément vers la promotion de l'écotourisme, en tant qu'activité à la fois génératrice de revenus et non destructrice de la biodiversité et des ressources naturelles, et vers le soutien aux stratégies de conservation, par le renforcement des capacités du Parc national de Hoang Lien.

La stratégie mise en œuvre s'appuie sur la sensibilisation, l'information, la formation et la démonstration. Le projet a vocation à construire un modèle d'écotourisme reproductible dans d'autres districts et d'autres provinces. Le Parc national de Hoang Lien, qui représente le fer de lance de la Province en matière de potentiel écotouristique comme de protection des écosystèmes forestiers, jouera un rôle moteur dans cette stratégie.

Les objectifs du Projet seront atteints par la mise en œuvre des activités suivantes :

« Ecotourisme » :

- Renforcement des capacités des institutions et des acteurs locaux dans le domaine de l'écotourisme

Dès le démarrage du Projet, le financement du Programme de Renforcement des Capacités Commerciales (PRCC) permettra de sensibiliser, puis de former l'ensemble des parties prenantes du développement touristique. La deuxième étape consistera ensuite à définir une stratégie de développement et un positionnement écotouristique, puis à développer une image cohérente, adossée notamment sur le Parc national de Hoang Lien et sur le label Fan Xi Pan. Les produits écotouristiques de la Province pourront ainsi être portés sur le marché national et international, dans le cadre de campagnes de promotion et de communications efficaces.

- Réalisation de quatre circuits écotouristiques pilotes

Ce pôle rassemble l'ensemble des démarches opérationnelles qui permettent de réaliser et de rendre opérationnels les circuits pilotes des quatre districts concernés par le Projet. L'objectif est de mettre en place les aménagements et les services qui structurent les circuits, et d'apporter à chacun des acteurs de la filière écotouristique les savoir faire nécessaires à leur mise en œuvre.
La stratégie adoptée consiste à réaliser les infrastructures nécessaires à la mise en œuvre de chaque circuit, à former les acteurs du tourisme et les villageois et à promouvoir les circuits après qu'ils aient été testés par les tour-opérateurs locaux et nationaux. La mise en place des équipements nécessaires à la mise en place des circuits pilotes s'accompagnera d'une réflexion sur l'organisation et la gestion des activités dans lesquelles les villageois sont impliqués. Pour atteindre cet objectif, une assistance technique permanente sera mobilisée, afin d'aider les acteurs locaux à construire le modèle de gestion qui leur permettra de pérenniser et de répartir les revenus de l'écotourisme dans leur village.

« Parc national de Hoang Lien » :

- Renforcement des capacités de gestion du Parc national de Hoang Lien, de sa durabilité financière et de sa contribution au développement des minorités ethniques

Le Parc national de Hoang Lien représente le principal instrument de protection de la biodiversité dans la Province. Habité par environ 10 000 personnes qui vivent en utilisant les ressources naturelles, la conservation de sa biodiversité implique le renforcement du processus de négociation et de cogestion avec les habitants du Parc, en vue de leur faire prendre conscience des avantages de l'utilisation durable des ressources. Il implique également la mise en place de mécanismes de partage des avantages de la conservation avec les communautés, en particulier le partage des bénéfices de l'activité écotouristique. Les modèles de gestion communautaires durables des ressources de la forêt primaire mis au point dans le Parc national de Hoang Lien pourront ensuite être diffusés vers d'autres parcs nationaux du Vietnam, qui doivent faire face au mêmes types d'enjeux.

La superficie et les difficultés d'accès du territoire du Parc exigent la mise en place d'une structure de gestion solide, sur le plan humain, technique et financier. Si l'équipe permanente du Parc est aujourd'hui nombreuse, il existe un besoin important de formation et d'équipement. Enfin, le Parc a un besoin urgent de consolider et de pérenniser ses ressources financières, notamment par la mise en place de recettes issues de l'écotourisme.

Ce pôle inclut l'élaboration d'un plan de gestion et de développement détaillé, la formation et l'équipement du personnel, l'amélioration de la durabilité des pratiques agricoles, l'amélioration de l'accueil du public, la création de circuits écotouristiques au bénéfice des minorités ethniques et du financement du Parc, ainsi que la promotion de la destination.

Comme tout programme fondé sur l'évolution des savoir-faire et des mentalités, la mise en œuvre du projet exige une solide assistance technique. Il a donc été prévu une assistance technique « Ecotourisme » permettant d'assurer une présence dans chaque district, un appui à la coordination du Projet, ainsi qu'une assistance technique nationale « Aires Protégées » en appui au Parc national de Hoang Lien, complétée par des missions court terme d'experts internationaux selon les besoins.

Annexe II – Coût et plan de financement du Projet

		AFD Prêt	AFD Subvention	AFD/PRCC	FFEM	Province (Cash)	Gouvernement
C. Ecotourisme		**180 000**	**0**	**140 000**	**0**	**0**	**32 000**
C1	Appui à la stratégie et à la communication écotouristique de la Province	0	0	115 000	0	0	11 500
C2	Mise en place des circuits pilotes	180 000	0	25 000	Voir D4.	0	20 500
D. Parc national de Hoang Lien		**0**	**0**	**200 000**	**450 000**	**70 000**	**72 000**
D1	Collecte et traitement des données du Parc et élaboration du plan de gestion participatif	0	0	0	138 000	0	13 800
D2	Equipement et promotion du Parc	0	0	0	140 000	70 000	21 000
D3	Réduction de l'impact des activités agricoles et promotion de cultures compatibles	0	0	200 000	0	0	20 000
D4	Amélioration de l'infrastructure touristique	0	0	0	172 000	0	17 200
E. Renforcement des capacités		**0**	**0**	**380 000**	**225 000**	**0**	**60 500**
E1	Sensibilisation et formations sur l'écotourisme	0	0	151 000	0	0	15 100
E2	Formation du personnel du Parc	0	0	0	104 000	0	10 400
E3	Assistance technique	0	0	229 000	121 000	0	35 000
F. Gestion du projet		**0**	**0**	**100 000**	**160 000**	**0**	**26 000**
F1	Fonctionnement de l'unité de gestion du projet	0	0	100 000	70 000	0	17 000
F2	Suivi et évaluation du projet	0	0	0	90 000	0	9 000
G. Imprévus		**0**	**0**	**80 000**	**55 000**	**0**	**13 500**
G1	Imprévus	0	0	80 000	55 000		13 500
Total		**180 000**	**0**	**900 000**	**890 000**	**70 000**	**204 000**

NB : les montants figurants dans la ligne « G – Imprévus » correspondent à des montants non encore affectés à l'une ou l'autre des autres lignes et qui permettront de couvrir les éventuelles variations monétaires et physiques affectant le budget de l'une ou l'autre des lignes. L'imputation des dépenses sur ce poste devra faire l'objet d'un accord préalable de l'AFD.

PARAPHE

Annexe III – Formulaire de renouvellement de l'avance

Etat récapitulatif des factures payées - Renouvellement de l'avance

Période du jj/mm/aaaa au jj/mm/aaaa

Unité monétaire : EUR

☐ Réapprovisionnement de l'avance ☐ Liquidation de l'avance

Concours AFD n° : CVN XXX	Montant de l'avance consentie : 150 000,00		Formulaire de justification n° :	1

		Document contractuel / Marché								Justification des dépenses								Paier
	Ligne budgét.	Fournisseur ou contractant	Objet du marché	Référence	Date de notification/ signature	Devise	Montant Initial	Décaissé	Solde	Justificatif n°	Date	Devise	Montant HT	Taxes	Taux de change 1EUR=DEV.	Contre-valeur en euro	Date
A. ECOTOURISME ET BIODIVERSITE																**Sous total A**		
I. Développement de l'écotourisme																		
1. Appui institutionnel à la Province de Lao Cai																		
	1	XXXXXXXX	YYYYYYYY	ZZZ	09/10/2004	EUR	17 750,00	2 575,00	15 175,00	ABCD1234	05/07/2004	ETB	2 796,00	27,96	10,156033	278,06 €	12/12/2004
	1	aaaaaaaaaaa	vvvvvvvvvv	FFFFFFFFF	05/10/2004	EUR	12 000,00	3000	9 000,00	dsfrg9875	05/07/2004	DJF	1 350 000,00	135 000,00	195,3125	7 603,20 €	18/12/2004
2. Mis en place de circuits pilotes dans 4 districts (*)																		
	2	XXXXXXXX	YYYYYYYY	ZZZ	09/10/2004	EUR	17 750,00	2 575,00	15 175,00	ABCD1234	05/07/2004	ETB	2 796,00	27,96	10,156033	278,06 €	12/12/2004
	2	aaaaaaaaaaa	vvvvvvvvvv	FFFFFFFFF	05/10/2004	EUR	12 000,00	3000	9 000,00	dsfrg9875	05/07/2004	DJF	1 350 000,00	135 000,00	195,3125	7 603,20 €	18/12/2004
	2																	
II. Développement du parc naturel de Hoang Lien																		
1. Collecte et traitement initial des données sur le territoire du Parc																		
	1																	
2. Elaboration du plan de gestion participatif																		
	2																	
3. Equipement du Parc																		
	3																	
4. Réduction de l'impact des activités agricoles et promotion de cultures compatibles																		
	4																	
	4																	
5. Amélioration de l'accueil du public et information des visiteurs																		
	5																	
6. Amélioration de l'infrastructure touristique																		
	6																	
7. Promotion du Parc																		
	7																	
B. RENFORCEMENT DES CAPACITES																		
1. Assistance technique																		
	1																	
2. Coûts des formations																		
	2																	
C. GESTION DU PROJET																		
D. IMPREVUS																		
TOTAL																		

Etat certifié conforme aux factures originales détenues par le WWF Guianas

Annexe IV – Modèle de lettre d'engagement à envoyer par l'Autorité de Tutelle à l'AFD

A : Agence Hanoi

[Référence Autorité de Tutelle]

Fait à [ ] le [ ]

Monsieur,

Référence est faite à la Convention de Financement N° [ ] en date du [ ] (la « Convention ») signée entre l'AFD et le Gouvernement, dont nous accusons réception en version française et vietnamienne.

Les termes en majuscule utilisés dans la présente lettre et non définis par ailleurs ont le sens qui leur est donné dans la Convention.

Comme indiqué dans la requête de financement du MPI N° [...] adressée à l'AFD en date du [...] et à la décision d'approbation N° [ ] en date du [ ] du Projet et de la Subvention par l'Autorité de Tutelle, le Gouvernement a mis à disposition de l'Autorité de Tutelle la Subvention de l'AFD pour la réalisation du Projet.

L'Autorité de tutelle a pris connaissance des termes de la Convention et s'engage par la présente envers l'AFD à :

- respecter l'ensemble de lois et règlements qui lui sont applicables, notamment le Décret 131 ;
- respecter l'ensemble des devoirs du PPMU conformément aux dispositions de la Convention ;
- gérer et utiliser la Subvention de façon efficace et en conformité avec le contenu et les objectifs approuvés du Projet ;
- notifier l'AFD dans les meilleurs délais de la survenance de tout événement susceptible d'entraver la bonne réalisation des engagements mentionnés ci-dessus.

Les litiges nés de l'interprétation ou de l'exécution de cette lettre, à défaut d'accord amiable dans un délai maximum de trois mois, seront tranchés suivant le Règlement de conciliation et d'arbitrage de la Chambre de commerce internationale de Paris, France.

Cette lettre est établie et signée en langue française et vietnamienne, la version française et la version vietnamienne faisant également foi.

L'Autorité de Tutelle

PARAPHE

Annexe V – Cadre logique du Projet

Hiérarchie des objectifs	Indicateurs	Moyens de vérification
Finalité		
Réduction de la pauvreté et amélioration durable des conditions de vie des populations pauvres de quatre districts montagneux de la province de Lao Cai ainsi que la préservation de leur environnement naturel.	Augmentation du revenu moyen par habitant d'ici la fin du projet, dans les communes et districts participant au projet; Le pourcentage de la population vivant en dessous du seuil de pauvreté dans les communes rurales est réduit d'ici la fin du projet dans les districts participant au projet; La qualité des eaux en amont et en aval de Sa Pa s'améliore.	Enquêtes sur l'évolution des revenus des ménages ruraux Statistiques officielles du Vietnam; Statistiques des communes, districts et provinces;
Objectif spécifique du Projet		
Elargissement et amélioration du revêtement des routes rurales pour un meilleur accès des populations aux marchés et aux services de santé et un développement de l'écotourisme	Le coût de fonctionnement des véhicules sur les routes réhabilitées est réduit ; Le temps de déplacement sur les routes réhabilitées est réduit ; La production agricole voit ses débouchés se développer et les revenus qu'elle procure augmenter. Le nombre de tourisme visitant les zones rurales augmente, ainsi que le revenu issu de l'artisanat	Statistiques des communes, districts et provinces ; Rapports de la cellule de Gestion, Rapport de suivi évaluation du projet Rapport d'achèvement du projet. Statistiques de la Province
Amélioration et développement des infrastructures de la ville de Sa Pa pour de meilleures conditions de vie de la population locale et d'accueil des touristes	L'eau potable produite et distribuée permet de faire face, y compris en saison sèche, aux besoins de la population résidente et touristique. La quantité d'effluents non traités diminue de moitié avant 2020 et le niveau de contamination des rejets diminue	Rapport d'activité de LAWACO pour Sa Pa Statistiques de la population de Sa Pa Statistiques de fréquentation touristique de Sa Pa Analyses d'eaux en amont et en aval de Sa Pa
Développement de l'écotourisme pour une augmentation de la valeur créée dans la province et sa plus grande distribution aux populations rurales ;	La durée moyenne de séjour à Lao Cai par touriste augmente Le nombre annuel de clients des circuits écotouristiques augmente Le revenu moyen des habitants des villages concernés par les circuits pilotes augmente La Province met en œuvre une stratégie de développement de l'écotourisme	Statistiques nationales et provinciales Enquêtes sur l'évolution des revenus des ménages ruraux
Amélioration de la gestion du Parc national de Hoang Lien pour une préservation de sa biodiversité et une amélioration du revenu des populations qui y vivent	Accroissement du taux de couverture forestière dans le Parc national de Hoang Lien Accroissement des recettes du Parc national de Hoang Lien réaffectées à sa gestion Augmentation du revenu des populations vivant dans le parc, au travers d'une augmentation du revenu agricole issue de l'agroforesterie et du revenu non agricole, tiré de l'écotourisme	Publication d'un document stratégique Rapport d'activité du Parc Comptes du Parc, Evaluations à mi parcours et finales Enquêtes sur l'évolution des revenus des ménages ruraux

Hiérarchie des objectifs	Indicateurs de réalisation	Moyens de vérification
Réalisations du projet		
Infrastructures rurales Les routes rurales permettent une circulation de véhicules de moyenne taille en toute saisons.	300 km de routes en terre ou en gravier compacté sont élargies et revêtues d'une double couche bitumineuse Des aménagements sont prévus pour les touristes (parkings, points de vue) De petits aménagements des marchés sont réalisés	Rapport d'activité de la cellule de Gestion; rapports d'avancement du projet; Revue à mi-parcours du projet; Rapport d'achèvement du projet
Infrastructures de la ville de Sa Pa Les infrastructures de la ville de Sa Pa permettent de faire face aux besoins de la population résidente et touristique à l'horizon 2020 et permettent la préservation de l'environnement.	13 km de voies urbaines sont réhabilitées Le drainage de la ville de Sa Pa est amélioré et une station de traitement des eaux usées d'une capacité de 2500 m3/jour est construite La capacité de captage de d'eau est augmentée, la production d'eau potable de la ville de Sa Pa est portée à 6000 m3/ jour, la capacité de stockage à 1500 m3 et le réseau de distribution développé Le traitement des déchets solides de la ville de Sa Pa est assuré et aucun lixiviat n'est rejeté dans la rivière.	Rapport d'activité de la cellule de Gestion; rapports d'avancement du projet; Revue à mi-parcours du projet; Rapport d'achèvement du projet
Ecotourisme Les acteurs du développement touristique de la Province disposent des compétences nécessaires au développement de l'écotourisme La destination écotouristique « Province de Lao Cai » fait l'objet d'une stratégie de développement et de promotion auprès des agences de voyages et tours opérateurs internationaux Quatre circuits écotouristiques pilotes sont mis en place en concertation avec les populations.	Tenue effective de deux séminaires de sensibilisation et de cinq sessions de formation institutionnelle à l'écotourisme Implication des tours opérateurs locaux et nationaux dans la commercialisation des circuits pilotes Un site web écotouristique est opérationnel 4 circuits pilotes sont mis en place et commercialisés 5 lieux d'hébergements collectifs sont créés dans les villages 40 guides locaux sont formés chaque année et une association des guides est créée Les revenus du tourisme dans les villages augmentent	Rapport d'activité de la cellule de Gestion; rapports d'avancement du projet; Revue à mi-parcours du projet; Rapport d'achèvement du projet
Parc national de Hoang Lien Le Parc dispose d'un plan de gestion participatif à 10 ans, réalisé en concertation avec les minorités ethniques et validé par la Province Le plan de gestion inclut un plan de développement de l'écotourisme, orienté vers la sensibilisation à la conservation de la biodiversité, la durabilité financière du Parc et le partage des avantages avec les minorités ethniques Le Parc dispose des équipements et des aménagements nécessaires pour la conservation de la biodiversité et le développement de l'écotourisme Les minorités ethniques sont engagées dans la cogestion du Parc et contribuent à la conservation de la biodiversité et des ressources naturelles en adaptant les prélèvements et les modes de production agricole aux capacités des écosystèmes	Le plan de gestion détaillé du Parc à 10 ans, incluant un plan de développement de l'écotourisme et un plan de développement des communautés villageoises, est adopté Tenue d'au moins 40 sessions de formation des agents du Parc à la fin du Projet	
Renforcement des capacités		
Les capacités du personnel des acteurs provinciaux et des districts liées aux infrastructures, à l'écotourisme et à la préservation du Parc national de Hoang Lien sont renforcées.		Rapport d'activité de la cellule de Gestion